

Số 162



Tuổi hoa

NĂM THỨ MƯỜI - BÁN NGUYỆT SAN PHÁT HÀNH NGÀY 1 VÀ 15



Số 162

**NGÀY 1 THÁNG 10
1971**

**CHỦ-NHIỆM :
CHÂN-TÍN**

**CHỦ-BÚT :
NGUYỄN-TRƯỜNG-SƠN**

**THƯ-KÝ TÒA-SOẠN :
CHÂN-HIỆP**

**QUẢN-LÝ :
VÕ-VĂN-HỮU**

Tạp - chí TUỔI - HOA
xuất-bản vào ngày 1 và 15
mỗi tháng

Giá một năm 600đ. Miền
Trung và Cao Nguyên 640đ
Giá lẻ hệ 700đ trở lên.

Thư từ bài vở gửi :
CHÂN-HIỆP

Bưu - phiếu, Chi - phiếu và
hiện-kim xin đề :
Quản - lý VÕ-VĂN-HỮU

Tòa - soạn : 38, Kỳ Đồng
SÀI-GON-3 - Đ.T. 99.034

● Mua báo dài hạn xin
trả tiền trước. Muốn
thay địa chỉ mới xin vui
lòng cho biết địa chỉ cũ.

ĐỌC TRONG SỐ NÀY :

Giấc mù sương	N.T NGUYỄN 3
Mùa Thu (thơ)	PHƯƠNG UYÊN MINH 20
Trại nguyệt cầu	HIẾU THUẬN 21
Mây độ Thu sang (thơ)	NGUYỄN HUY HẢI 26
Mùa lân	MINH SANG 27
Chinh phục không gian	HOÀNG ĐĂNG CẤP 31
Mùa thu xưa (thơ)	TRANG VY 34
Màu áo thu (thơ)	NHÃ UYÊN 37
Những vấn đề của Tuổi Hoa	CHÂN HIỆP 3
Theo hướng mặt trời	H.Đ.C. 38
Tên tài xế Suzuki	MINH QUÂN 42

ĐỒNG CỎ NON :

Lá thư Trung Thu	TRINH CHÍ 51
Vui đêm Trung Thu	VĂN ANH 53
Mùa Thu Quê Ngoại	LÊ THUY MẬT TÌM 56
Tranh bìa : Trăng với đèn	của VI VI



GIÁC MÙ SƯƠNG

• N. T. NGUYỄN

KHI tháng Sáu bắt đầu qua mau và trên tầng ngói xám nhà em đã phủ lên một lớp bụi dày của năm tháng, thì em hiểu rằng mùa Hạ sắp sửa qua mau, và mùa Thu vừa chớm nụ trở về trên đỉnh cao ngày tháng — khi những chiếc lá xanh bắt đầu khô vàng trên cành, chờ một cơn gió kéo tới, giật chiếc lá lia cành bay chao đi trong gió — cho một lần vẫy tay vĩnh biệt — vương lại trên mái tóc em vừa dài thêm một chút ở những sợi cuối. Nên em yêu mùa Thu, nồng nàn chung thủy như một người tình bé nhỏ, lặng trầm, và mong manh

như khói sương. Như hạt mưa trong vạt pha lê kết tinh từ tít trên đỉnh xa trời nào cao chất ngát rơi xuống long lanh trên rèm mi em vút cong khê chùng dáng khiêm nhường, mười ngón tay đan nhẹ vào nhau, bờ môi xinh nhỏ nhẹ hiền ngoan ngồn từ kinh nguyện — trong nỗi muôn phần em trở về bên chân Đức Mẹ.

Thật đầy mến thương, những sáng thu đi học trời lạnh buốt hơi sương. Trời là những ô mây xám xám qua kẽ lá của hai hàng sao, dày lá, đan nhau thật gần ở trên ngọn. Và ở dưới này thật

gần dưới gót chân em — là những viên cuội xám, tròn, xinh xắn mà ai đó đã đem tới đây lâu lắm rồi, để cho kết bạn với con đường sớm hôm trò chuyện. Có những buổi sáng trời lạnh như mùa Đông xứ Huế — bằng con đường gây quen thuộc, dẫn qua ngôi trường cồ kính em lặng lẽ đi qua — áo len hồng và vương cặp xám — cho thương yêu từ ngọn đỉnh trời ngàn ngàn mây phủ, rơi xuống đọng đầy trên bờ vai em bé nhỏ và thầm ước mong có một vì sao nào đó sa xuống yên ngoan trong lòng bàn tay xinh xắn mà mơ ước chuyện hoang đường.

Con đường dưới tầm mắt em bây giờ nhuộm vàng lá úa theo thời gian qua dần mùa Hạ. Hai hàng cây vẫn vươn cao, đan nhau như giao kết thương yêu và những dấu cuội vẫn còn nguyên yên lặng. Bằng những bước chân chầm ngập ngừng trên lối sỏi — trong ngày đầu học — em sẽ khép nhẹ áo dài, như ngón tay đưa lên giữ sợi tóc mềm tung tăng trong gió sớm. Trời thì xám và mây nhẹ nhẹ êm trôi, nổi xuyên xao như nhẹ len vào hơi thở trêu mến ngọt ngào, hong ấm từng sợi tóc ẩm/hơi sương và tâm hồn em như phien tờ trời trong vạt vạt bay bổng lên không, lơ lửng trong gió, thanh thanh như cái bóng mát dịu êm của thuở đầu

đời để xin ngóng tìm một đóm lửa xa xôi của tương lai dịu vợi mà đôi khi em muốn biết tới trong nỗi lo âu, hồi hộp mà vơ vẩn băng quơ. Từ những ngày tháng ngun ngút lùi xa trong quá khứ, đầu mùa Hạ cũ, em, Trâm, Mai, Hải, Quỳnh — 5 đứa của vương quốc Ty Tay — ngồi gần nhau trên băng đá, cầm tay bói xem tương lai mấy đứa ra sao rồi cười nho nhỏ. Từ lúc đi mua giấy mới về bọc vở, đến lúc ngồi là lại chiếc áo lụa mới với những xuyên xao làm băng quơ trong mắt, những dấu hỏi thật nhiều cho ngày mai khởi đầu niên học. Buổi sáng, em thức dậy thật sớm ra gương chải tóc mặc áo dài đi học để thấy mình vụt lớn với vạt áo dài năm ngoái bây giờ đã ngắn thêm một chút. Em ôm cặp xuống nhà xin phép mẹ đi học, trời thật lạnh vào buổi sáng và mẹ ưu ái nhắc em mang áo ấm, em dạ nhỏ trong miệng rồi thật nhẹ nhàng khép khuôn cửa nhỏ, luyến luyến rời khỏi nhà trong tiếng chim hót trên cao.

Trời thanh thanh đón bước em đi qua dưới bóng râm của hai hàng cây già. Ba năm rồi, mỗi sáng, mỗi chiều em đi qua con đường này như một điệp khúc êm ái và con đường này ngôi trường đó là một ưu ái ngự trị trong tim em, là một

khoảng trời thương yêu mà em đương trú ngụ, nếu phải xa rời thì ời! Chắc bơ vơ sẽ đông đầy trong mắt và nghẹn ngào làm se tái đôi môi. Có tiếng chim hót trên cao — lạnh lốt mà chợt trầm nhỏ đi trong nỗi ngại ngần — cho em hình dung ra một chú chim sẽ nhỏ, đứng nghiêng đầu từ miệng tò nhìn ra không gian cao rộng với những tò mò, hồi hộp vì chưa lần nào cất cánh. Tự nhiên em muốn mình bé lại — trong làn nhập học đầu tiên — áo trắng như ngày đầu và tâm hồn còn ngoan như chim sẽ, khép nhẹ vạt áo dài đi bên mẹ, nép vào vòng tay mẹ xanh như ngàn chiếc lá đề nửa muốn ngoãn ngoan cúi đầu bước chậm, nửa muốn chạy vụt ra khỏi vòng tay mẹ lao về tương lai ngát xanh trước mặt, trời đất có màu hồng. Nổi vui như ủa vỡ theo nhịp guốc ngà em khua vang trên dãy hành lang hun hút sâu mà dịu dàng bóng nắng, sân trường còn đầy cây lá xanh tươi, và dãy lớp cũ còn đó cách nhau một vuông cô mướt. Trời lên nhẹ mây êm soi nắng lên áo Trâm dài lướt thướt, ánh mắt Mai vẫn nồng nàn triu mến, giọng nói của Hải vẫn trong vắt như một lọn thanh âm cao nhất của cung bậc vi cầm và nụ cười của Quỳnh vẫn tươi vui như thuở hai đứa còn đề tóc ngang vai đi dưới hàng Dương Liễu xanh mơ bên kia Giảng

Đường. Em tì tay trên bao lơn nhìn xuống — giờ chơi — sân trường đầy màu áo trắng. Ở những ô cửa củ ngày xưa, vài con chim sẽ bay sà tới nghiêng đôi mắt long lanh như hạt nước mưa nhìn xuống — Em vẫy tay gọi con chim đến gần — một khẽ động, chim bay và ô hay! Thấy thật buồn băng quơ trong mắt. Phương đã bảo em sao cô bé cứ đề cho trí óc loăng ra, đi lang thang đùa giỡn với nắng gió bên ngoài lớp học — đề giờ Toán bị cô la và lúc về học cúi đầu đếm từng viên sỏi xám dưới chân rồi cắn môi tự hứa sẽ không đề lãng mạn luân lưu trong đầu óc, còn cố chăm đề mỗi kỳ nghỉ hè còn thấy mắt mẹ vui lần đi lính trường.



Buổi trưa.

Cho em xin những bước ngoan hiền đi bộ về qua công trường đầy lá me đề ước mơ chấp cánh bay

đậu trên đỉnh tháp ngà bình yên của tuổi mà giữa ngày tháng lặng trầm em không dám cao tay vẫy gọi, bởi thiên đường thì xa quá là xa mà tâm tay em thì nhỏ nhoi cô độc như một cọng cỏ non. Nên em hay đi nhà thờ dù mình không có đạo, để được chìm lắng trong nhạc thánh ca thơm ngát trên mười ngón tay ngà băng giá, để được quỳ yên trong một góc nào tối nhất, cầu nguyện trong nỗi buồn hiu hỏ quanh. Những giây phút đó rồi cũng vụt bay xa, để lại trong em những xót xa rơi rớt, chút âm thanh thất thểu cuối cùng của một lần bơ vơ thoáng hiện — mà nỗi buồn phiền thì vẫn đây ấp trong tim.

Con đường nào em đi qua cũng có những ô cửa lá triu đầy thương mến — Viện bảo tàng thương yêu của em đó trên những phiến lá xanh kia lưu trữ bao kỷ niệm của cả một thời tuổi nhỏ. Từ những ngày xa lắc xa lơ, thuở bố còn để tóc bông bênh trên vầng trán chưa hạp sâu nếp gấp, áo trắng hột trở mẹ còn ngoan lời dạy bảo — Đêm liên hoan cuối cùng về qua đây, đây biệt thự màu xám bên kia đường, bố bê trộm một cành Hồng cho mẹ. Rồi những ngày sau, ông bà nội đem cau lông rươi chế sang xin bàn tay mẹ về vá từng chiếc áo cho bố. Ngày chạm mặt, bố mẹ nắm tay nhau đứng bên khuôn cửa nhỏ,

nhìn ra bầu trời tím ngắt hoàng hôn, nóc nhà thờ vượt cao hơn trong tâm mắt dưới những hàng me khẳng khiu trong mùa Thu rụng lá. Sang Xuân, cho pháo đỏ rươi hồng đưa mẹ về làm cô Dâu trong ngày cưới — áo gấm màu hoàng anh gót hài nhung e ấp che kín mười ngón chân trắng tuyết. Con đường này, còn là kỷ niệm của những ngày Hạnh phúc buổi chiều mẹ bế em và anh Duy — sợi dây thương yêu nối kết giữa bố và mẹ sau những ngày hoa gấm — ra đứng ở cửa đợi bố về. Bố mặc áo bay đen, màu của tóc của những ước mơ như con sóng lớn, như luồng gió mạnh cuốn xoáy lồng lộng trong mắt bố, cho bố mang mộng hải hồ làm thần con én nhỏ đi kiếm mùa Xuân cho quê hương. Nhưng chim én vẫn không về cho mỗi mùa Xuân mẹ thêm mỗi mòn bên khuôn cửa, vòng tay mẹ yếu gầy nên không níu giữ được cánh chim. Lần cuối cùng bố về để không bao giờ bỏ mẹ và các con đi nữa — bố hứa thế trên nền trắng của chiếc giường bệnh viện — Thân Phong đã gầy cánh và bố đem theo về lòng đất ước mơ ngày quê hương thôi lửa loạn — Bố con mình sẽ kiếm một chiếc máy bay lái về bắc nghe bố, tìm các cậu, các cô, các người thân còn ở lại đứng vẫy tay trên bờ biển Hải Phòng 1 ngày cách đây 18

năm về trước.. Em tựa đầu trên tay bố ngoan ngoãn hát một bài hát thật hay ru bố ngủ, đến nửa đêm thức giấc khóc thét lên khi thấy tay bố lạnh buốt, cứng giá nổi buồn, và nước mắt.

Thứ mười một của hàng cây bên tay phải, lần nào đi học về em cũng dừng lại ngắm nghía nong nân vết khắc trên nền vô cứng DU-ÁI, ngày cuối cùng 2 đứa chia tay nhau ở đây. Ái rạch tên 2 đứa lên thân cây và hẹn hò mỗi thứ bảy đều viết thư cho nhau. Con đường SAIGON-ZURICH chắc là xa diệu vợi — Ái với 2 bím tóc xinh xinh như một con mèo nhỏ, trong chiếc váy len trắng đứng chờ vợ trên sân phi trường TSN ngày chia tay, bên cạnh Bố mẹ người Âu cao lớn — Ái cười — và em tin là Ái sẽ sung sướng — như những cánh thư hồng đến đi đều đặn kể toàn là chuyện vui. «Dù ở bên đây thật là nhiều bạn nhưng Ái sẽ không bao giờ quên Thụy Du thương thật là thương của Ái. Du ơi! Biết không, bây giờ Ái có cái tên mới rồi Du ạ! Tụi bạn bảo Du giống con bé Michèle đang đi kiếm vườn ươm ươm, vườn ươm ươm chắc xa lắm hờ Du nhưng Ái tin là tụi mình đã đến được rồi Du ơi..» Em đẩy cửa bước vào sân cỏ xanh mướt như nhung lối sỏi trắng lăn tròn dưới chân nghe rào rạt vui tai; khẽ cúi đầu đi qua giàn Ngọc

Lan là thềm tam cấp, chú chó tồ tồ thấy bóng em chạy vụt ra nhảy cõn lên mừng rỡ. Em cúi xuống xoa đầu chú tồ một cái rồi nhún nhẩy bước vào nhà — Giấc mơ nào đối với em cũng đẹp nhưng đẹp nhất là lúc bỏ trường về nhà, mặc một chiếc áo lụa mát ngời đông đưa trên chiếc xích đu, kê dưới giàn Ngọc Lan ngắt những hoa ngả đầu vào cánh tay và khẽ hát một bài tình ca êm ái — đề gió mơn man trên làn tóc rối, đề nắng ồm ồm ấp lầy da thịt mình trong vạt như trong 4 phía cửa gương — và Thành phố bây giờ chỉ còn mong manh như sợi khói lên mù khơi — 4 mùa dưới mái gia đình là 4 mùa trên trời Thiên Đường mà em là Nàng Tiên đang bay nhây trong tuổi mộng mơ. Mùa xuân là những ngày trước tết bận rộn trong gian bếp nhỏ, bên bánh chưng, xôi nếp, chè kho, những ngày theo mẹ đi chúc tết họ hàng với tiền lì xì leng keng trong túi. Tháng 3 trở về nhà thâu nhạc vào băng cassette, bên những chõng đĩa cao với bạn bè bàn về chuyện tương lai mai hậu. Mùa Hạ là cát biển, là rừng thông ngời ươm sim tím bên thềm cỏ xanh nghe anh Duy kể chuyện cô bé Michèle đi tìm vườn ươm ươm, hoặc những tháng ngời bó gối ở nhà, đọc lưu bút và tập Tây Ban cầm mỗi tối. Mùa thu khởi đầu niên học, em

lại ngoan ngoan đi học mỗi sáng, âm thầm nghe tuổi lớn đang ăn mòn khờ dại mà buổi chiều đến nhà thờ không còn thấy vui như trước nữa. Mùa Đông sửa soạn cho ngày sinh nhật 16 tháng 11 mà mỗi lần thấp thêm lần nữa, thấy buồn phiền mọc thêm trên những sợi tóc hoe dài. Em vẫn đi thăm mộ Bố mỗi ngày thứ bảy và vẫn ôm mộng làm văn sĩ trong những tối ngồi ôm tập bản thảo viết viết xóa xóa. Anh Duy đã bảo em không có cái vẻ lừng khừng của một người văn sĩ thì chắc không làm cái gì nên cả. Em cười vẫn chép thơ Xuân Diệu mỗi đêm và ước mơ làm văn sĩ thì vẫn là một đam mê tiềm tàng trong đầu óc — dù mai này có đạt được hay không.

— Thưa U ! Con mới đi học về ạ ! Em reo to thấy bóng U Hiện thấp thoáng ngoài phòng khách. U quay lại cười :

— Gớm ! Hôm nay trông Du lớn ơi là lớn, tưởng cô nào ấy chứ !

— Ấy ! U cứ ngạo em hoài thế sao hồi sáng U bảo em là con bé tí ti hỏ ?

U cười giả lả :

— Thì hồi sáng Du còn nhỏ bây giờ Du mới lớn...

— Không được ! không được...

— Em nũng nịu — cái gì mà lớn nhanh thế cơ, em bắt đền U đấy !

— Thôi ! Ừ ! mà tí nữa U đền cho cái kẹo, chịu không !

U bẹo má em, cười rồi bỏ vào nhà :

— Bây giờ Du thay áo đi, nóng chết !

— Me đâu U ? Em hỏi.

— Mẹ chưa về chắc bận họp gì ở trường chứ gì ! Thôi, không hỏi lời thôi nữa nhé, tí mẹ về là có quà vui đấy, không được đòi U đấy nhé...

— Ơ...U, em toan gọi lại nhưng U đã bỏ đi. Em bỏ lên lầu, đi qua chiếc cầu thang lạnh buốt gót chân. Gian nhà rộng vắng bóng người im sững trong nỗi hững hờ băng giá, trời sắp mưa mây xám về đan xảm cả khung trời lạnh lẽo bên ngoài khung cửa sổ. Em bé Mi Mi ra đứng bên khung cửa sổ nhìn xuống đường như những ngày Hạ xa rất xa — gió lạnh lùa vào vuông lụa mỏng xò dạt chiếc màn cửa sang một bên, mơn man trên tóc, trên mắt, trên môi em như tiếng hát thật êm đêm của điệu vi cầm đêm đen ngồi bên lò sưởi. Anh Duy vẫn chưa về, Mẹ vẫn chưa về cho tâm mắt đợi mong của em cứ vươn dài ra ngoài cửa sổ ơi ! Còn một mình ở nhà cô đơn mà buồn muốn khóc. Mưa rào rào đổ trên tầng ngói xám, bay mờ trước mắt em như một dãy

sương mù cách chia mẹ và anh Duy xa hơn nữa. Em bỏ xuống bếp nói chuyện với U Hiền, U đang rán bánh tôm. Em lui húi xếp rau lên đĩa bánh, chú mèo Mi Mi quán quít dưới chân, tiếng U cười nghe ròn tan như quả mận ngọt đang tan dần trong miệng. Em ôm vai U thì thầm: « U ơi! Em thương U lắm U ạ! » U đỏ mặt xỏ em một cái — em biết là U vui, nên làm bộ giận dỗi bỏ ra ngồi phệt ở cái ghế bành:

— U! Em thương U thì em nói thương U. Sao khi không U véo em à...

U Hiền cười xòa — Thường ngày, những lúc buồn quá em xuống bếp chọc U để cãi nhau cho vui — U đến cho em cái kẹo vừa mua ngoài chợ, đồ dành:

— Thôi! U đưa kẹo đây này. Đừng giận U nhé.

Em dẫu mới làm bộ rồi mỉm cười nắm lấy tay U mân mê:

— Đề em xem bói cho U nhé! Con bạn em vừa chỉ cho em cách xem bói này.. Em xem U sống bao nhiêu tuổi này, U có học giỏi không này, U có được đi du học không này...

— Ấy! U già rồi còn học hành gì nữa mà đi du học, sai rồi nhé, còn sống thì U sống đến 100 tuổi đấy...

— Sao U biết...

— Thì U biết chứ, U lại không biết, U thì ai biết cơ chứ..

— U nói thế thì em đâu hàng vô điều kiện rồi. U khôn quá cơ.

— Thế Du không muốn U sống lâu à.

Em nhìn U chăm chú. U đừng nói thế chứ. Em muốn U, muốn Mẹ, muốn anh Duy sống hoài với em, đừng bỏ em mà đi như ba, đừng bỏ Du bơ vơ U nhé!

Em ngồi co hai chân lên ghế, con Mèo Mi Mi quán tròa quanh chân, mồm mím mút viên kẹo đỏ mà U vừa cho. Trời vẫn mưa không ngớt, khuôn cửa kính ướt nhoe nước mưa như gương mặt mẹ nhòa nước mắt ngày Bố qua đời. Em áp má lên lần kính lạnh buốt như chia sẻ nỗi nhớ nhung vô vãn của mẹ, nỗi lạnh lẽo của những người đang đi trong mưa gió. Chiếc đàn Dương cầm lạnh lẽo nằm ngất ngưỡng giữa nhà từ lâu lắm mẹ không đàn mỗi tối — Dáng Mẹ thon thả trong chiếc áo lụa hồng dài phết gót, mũi hài nhung kiểu sa che kín mười ngón chân trắng muốt và những lọn tóc dài thả loáng quăng trên vai — êm đềm như một ca khúc nhỏ — dưới làn ánh sáng lập loè của hàng bạch lập, khuôn mặt mẹ luog linh đài các như một bà mệnh phụ Tây phương nào

xa xôi — chờ gió thu sang để
 buông từng tiếng nhạc đặt dịu :
 « Đêm nay thu sang cùng heo may,
 đêm nay sương lam mờ chân mây..
 thuyền ai lơ lững trôi xuôi dòng,
 như nhớ thương ai tròng tơ
 lòng... » Tiếng Mẹ vút cao ôm lấy
 căn phòng, vút ve lên từng đồ
 vật cũ xưa đã một thời đi qua đời
 Mẹ và em ngồi ngoan ngoãn như
 một chú mèo con — tóc cột đuôi
 bằng ru ban tím — ngã đầu trên
 gối nghe mẹ hát « Ngoài hiên, giọt
 mưa thu thánh thót rơi, thánh
 thót rơi,.. trời lắng u buồn mây
 hát hiu ngừng trôi, nghe gió
 thoảng mơ hồ trong mưa thu ai
 khóc ai than hờ?... » Mẹ yêu
 nhạc thu, tất cả những gì về
 thu như yêu Bố — Tâm hồn thi
 nhân triu buồn của bố theo những
 chuyến bay dài trong đêm tối —
 Bố làm thơ, viết nhạc mà chẳng
 bao giờ xuất bản. Bố làm thơ,
 viết nhạc cho Mẹ đàn, hát,
 ngâm vào những tối thu ngồi
 bên lò sưởi. *Tâm hồn thi nhân
 của Bố không nín giữ bố lại
 được với mẹ — nỗi ước mơ cao
 vời như núi đầy bố vào nghề Phi
 Hành cho bố đi khắp nẻo quê
 hương với những đam mê với
 những đợi chờ mỗi mòn của
 mẹ và trả bố về lòng đất với
 đam mê cuồng vọng còn đầy
 trong tim máu. Ba mươi tuổi
 là một nàng sương phụ mẹ
 mặc áo len ngồi lặng cầm bên

phím đàn — màu áo hòa lẫn màu
 tóc — Những nốt nhạc tím ngắt
 triu buồn của Beethoven cán tròn
 trên mười đầu ngón tay mềm,
 như hạt nước mắt thủy tinh nào
 lăn tròn trên má rơi xuống long
 lanh đọng trên vành hồng trắng
 trong tình khiết. Em đến bên mẹ,
 hôn tay mẹ, rồi ngủ thiếp đi
 trong mùi tóc mẹ dịu dàng hương
 Ngọc Lan buổi tối. Nên em đặt
 tên cho mẹ là mùa thu triu đầy
 êm ái và anh Duy là mùa Hạ
 nồng nàn trên những chùm sim



mọng trái thơm buổi tối, anh
 hay ôm đàn ra ngoài Balcon ngồi
 gảy băng quơ, anh yêu những
 bài ca trữ tình của Phạm Duy
 như thích giọng hát Thái Thanh
 lồng lộng như mây ngàn, dịu đặt
 như tiếng sáo mà mong manh
 buồn như nước mắt. Hồi còn bé
 hai anh em đều « Gấu » như nhau.
 Anh Duy gọi em là « Chú » chú
 Du vì đôi khi anh hỏi « Du này,
 sao nhà mi không là con trai luôn
 cho tiện nhỉ? » Em đầu môi « Em

thì thích anh là con gái cơ!»
«Thế thì hóa ra nhà mình không có con trai hả, buồn chết. Ngộ nhớ hư xe rồi ai mà sửa cho! Ừ! mà nếu bố còn sống thì biết đâu tại mình chả có thêm em, Du nhỉ?» Tuy nghịch ngợm, nhưng hai anh em rất thương nhau — Những ngày sau cái chết của bố, mẹ gửi em vào ký túc xá trường ngày chủ nhật anh đạp xe cả chục cây số lên thăm em hai đứa áp mặt qua song sắt cổng trường nói chuyện, anh đem cho em nào truyện, sách vở, đồ chơi với thật nhiều thương mến. Lớn lên em lại trở về cái thế giới ngoan ngoãn của một người con gái — và anh Duy thì cũng có những thay đổi của anh — vị trí cô đơn trong gia đình, giữa ba người đàn bà — mẹ, em và Hiền — khiến anh trở nên ít nói, trầm lặng và thêm có một người tri kỷ để tâm sự, tỏ bày. Trong tuổi lớn có một thời đại dột, có một thời mộng mơ làm hồng đôi má, làm băng quơ len nhẹ vào mười ngón tay đan chéo vào nhau bối rối, mà hồn thì vẫn vơ một nỗi không đâu.

Anh Duy và em cũng đi qua đoạn đời đó. Trong những ngày tháng Bày, ngồi mơ mộng trên phiến đá trắng ven bờ hồ Xuân Hương nước trong vắt như sương. Anh Duy ôm đàn ngồi gảy những ca khúc rời rạc băng quơ, gió thổi

tóc bông bênh xoà xuống trán và ánh mặt trời chiều làm những sợi tóc ói sáng lên như bạch kim. Đôi mắt anh mơ màng nhìn về phương tây xa tít — mặt trời đỏ rực sau những rặng thông cao vút bốn mùa xanh ngắt — lúc đó chắc anh đang thả hồn về những phương trời ~~Âu~~ xa lắc xa lơ nào đó. — Một khoảng trời chói chang nắng ấm ven bờ Địa trung Hải, nằm trên cát trắng ngấm một rừng thời trang mới nhất, những mái tóc đẹp rừng rú; những bàn chân quý phái nuột nà. Hay trên những đỉnh núi trùng trùng trắng xoá tuyết, mặc áo len, mang những đôi « Sky » lượn tròn những vòng tình ái, ngồi bên lò sưởi nhấp chén cà phê nóng, cười nghe ấm cả lòng. Như buổi sáng bạch bộ trên hè đại lộ sương mù, thọc sâu hai tay vào túi, nhả từng ngum khói thuốc lên cao mà mơ làm một chàng thi nhân lãng mạn, dành tro than làm mực viết thơ trên phiến lá vàng mùa thu gửi cho một người xa lắm — một người tri kỷ — Những ước mơ của anh Duy cũng cao vợi như bố, trong lúc anh ngồi mơ mộng vẫn vơ thì em mặc áo lụa trắng ngắn tay, co hai chân lên phiến đá, viết văn lên những tập giấy hoa. Một lúc nào buồn, băng quơ quay lại để bắt gặp anh Duy đang thần thờ mơ mộng, những ngón tay nằm yên trên phím đàn bất động, em mím

cười cầu anh một cái thật đau rồi khi anh giật mình quay lại thì em đã chạy xa đằng kia bờ hồ. Anh Duy đuổi theo em, hai anh em đuổi nhau vòng quanh bờ hồ. Gió thổi len vào những sợi tóc em dài quăn quít, vạt quần lụa rộng vương vtu bước chân, em ngồi phịch xuống bờ hồ, co hai tay vòng quanh đầu gối. Anh Duy chạy đến bên em và khẽ cốc một cái.

— Cho hết chơi trò ma giáo nhé !

Em dẫu mới cười :

— Ai bảo anh mơ mộng quá chi ? Bộ nhớ cô nào hở ?

— Bậy, ai thềm nhớ làm gì.

— Ơ ! Chứ không phải nhớ cô Tú sao ?

— Ừ ! Ta đã bảo không nói bậy mà. Cô Tú cô ấy nghe được cô ấy giận chết.

— Thôi đi anh Duy ơi ! Anh nói sao mà khó tin quá cơ. Thế thì lần sau em nhất định không thềm đưa thư giùm anh cho chị Tú đâu nghe !

— Ơ hơ ! Không đưa thì... thôi. Ai thềm nhờ.

— Anh nhớ đấy nhé... Lần sau...

Anh Duy nhào lại bịt mồm em, tiếng anh thì thào :

— Thôi ! anh xin lỗi mà. Lần sau đưa hộ cho anh nghe !

— Không thềm.

— Ừ ! Rồi anh đền cho cuốn sách nhé. Sao hay giỏi thế, xin lỗi rồi mà...

— Nhưng không thềm... ai bảo anh nói không thềm chi.

— Không thềm, không thềm hoài thế. Ừ thì anh thềm mà, xin lỗi nghe.

— Không ! Em giận giỏi.

— Ơ ! Cõi cái mặt kia. Anh Duy nhăn nhó pha trò. Eo ơi ! Thường ngày dễ thương thế mà bi chừ y như... y như ... như cái bánh bèo i !

Em chồm dậy trợn mắt nhìn anh phụng phịu :

— Ô ! Sao anh dám nói người ta giống cái bánh bèo !

— Anh nói cái mặt cơ mà !

— Ừ thì cái mặt, em về em mách mẹ cho xem.

— Ai bảo Du cứ giận hoài chi. Cười lên một tí là đẹp trai như thường !

— Nhưng người ta không thềm cười.

— Không cười thì giống cái bánh bèo chứ chi ! Ơ ! Mi Mi nó cười Du e kia Hi Hi !

Chú mèo Mi Mi từ đâu bỗng chạy lại, nghiêng đôi mắt xanh nhìn em, hàng râu trắng vênh lên trông dễ thương lạ. Em phì cười ôm lấy chú ta, có tiếng anh Duy cười nhe nhò :

— Mắc cỡ nhé ! Mắc cỡ nhé !

Những giận hờn vẫn vờ bất chợt đó chỉ làm cho hai anh em thương nhau hơn mà thôi. Khi anh Duy cúi xuống thật gần bên em, hơi thở anh lùa vào những sợi tóc hoe dài, anh chìa bàn tay nắm ngón trỏ đầy thương mến và thì thầm vỗ về : « Chơi, giận, hờn, nghi, xa. Nhà người bắt ngón nào ? » Em nghiêng đầu nhìn sâu vào mắt anh, để thấy mình yếu đuối, bé bỏng hẳn lại như một chiếc lá non đang cần che chở, rồi mỉm cười nắm lấy ngón tay cái của anh. Anh Duy cười, hàm răng anh trắng lấp lánh dưới bóng chiều. Hai anh em im lặng thật lâu bên nhau. Một lúc sau, anh Duy khẽ hỏi :

— Lớn lên chú mày mơ cái gì hờ ?

Em nghiêng nghiêng đầu, ngón tay trò xoắn nhẹ vào lọn tóc mềm.

— Lớn lên ! em sẽ học Hội Họa. Rồi em sẽ kiếm một căn nhà trên núi ở một xứ lạnh như Đà Lạt chẳng hạn. Vẽ và sáng tác em mơ là sẽ xuất bản được sách của mình.

Anh Duy cười :

— Mơ ước của cô bé thi sĩ tề. Bộ cô bé hết mơ làm thiên thần áo trắng rồi hả.

— Có chứ, đối với em, mẫu người lý tưởng nhất vẫn là một bà Bác sĩ cơ...

— Thế hờ ! Sao Du không mơ làm Bác sĩ đi...

— Em mơ hoài nhưng em học dốt thế nì làm sao làm tới Bác sĩ được.

— Du mà học dốt gì mà cứ già vờ khiêm nhường mãi.

— Thôi đi anh Duy ơi ! Anh đừng khen ầu, em sợ lời khen lắm.

— Sao ? tại sao lại sợ ?

— Vì lời khen là một cái hoa có gai đó anh ơi ! Cảm ngay coi chừng chảy máu đấy.

— Eo ơi ! lại triết lý với anh rồi... Anh Duy le lưỡi.

— Thôi em không vòng vo tam quốc nữa đâu. Bây giờ ! em phỏng vấn lại anh đây nè ráng mà nghe nhé, anh mơ cái gì sau này hờ ?

Anh Duy cười :

— Mơ hả ! Anh không mơ gì hết !

— Thi... em hỏi những dự tính sau này của anh đó !

— Nếu anh đỗ cao, anh sẽ xin học bổng đi du học cho vui, còn không anh vẫn ở lại Sài Gòn học hành như thường. Anh muốn đi làm sớm để giúp đỡ mẹ và gia đình... Thời buổi này, đôi khi anh buồn phiền vô cùng vì là con trai lớn mà chưa làm gì được và đôi khi, anh lại mơ được đi xa khỏi đất này để làm một cuộc phiêu lưu nơi những chân trời khác, những chân trời mới lạ

khác, nhưng khi nghĩ đến mẹ đến em lại không nữa...

— Mai một em cũng lớn em sẽ đi làm nuôi mẹ !

— Em là con gái nhỏ, em đừng lo nghĩ làm gì, anh rất sung sướng khi em vẫn còn giữ được vô tư vào tuổi này, ở cái tuổi mà ngày xưa anh đã đa đoan nhiều nỗi muộn phiền.

— Nhưng anh buồn thì em vui sao được !

— Cô bé nói gỡ chưa anh buồn hỡi ni mà nói thế ?

— Thì anh mới nói đó !

— Ừ ! Nhưng ngày xưa cơ mà ! Bì giờ anh vui như Tết í — Anh Duy nhìn trời lảng sang chuyện khác — anh với Du thì nhau đếm sỏi không ?

Em nghiêng đầu nhìn xuống đáy hồ nước trong vắt, bỗng em reo lên.

— Ơ ! anh Duy ơi ! Xem kia có một hòn sỏi đẹp quá !

Anh Duy nhìn theo tay em :

— Không phải đâu cô bé, sao đấy. ngôi sao đầu — anh mơ màng — Ngôi sao của mơ ước và Tình yêu.

Em ngẩn đầu lên nhìn trời, đếm sao đầu tiên vừa xuất hiện lấp lánh trên cao, em lầm bầm : « Ngôi sao Đầu... Ngôi sao của mơ ước ! » Nhưng mơ ước thì thật mịt mịt mà cũng thật mong manh phải không anh Duy ? Em

ném hòn sỏi xám xuống hồ, đếm sao đầu lung linh tan vỡ, nước loang tròn vòng lấp lánh như hạt nước mắt nào rơi xuống bàn tay em lạnh buốt Anh Duy thở dài.

— Về thôi Du ạ ! Tối rồi.

Em cựa mình tỉnh giấc ngủ ngày mệt mỏi, hình như có bàn tay ai lạnh buốt và ướt đầm đặt vào trán em, em mở mắt ra và bất gặp khuôn mặt anh Duy ưu ái cúi xuống, người vẫn còn mặc áo mưa và mái tóc ướt sũng, nước mưa từng giọt chắt chiu rơi xuống đọng trên bàn tay em.

— Mỗi ngày đầu niên học mà cô bé đã ngủ gục thế ni thì nguy quá. Ngủ trưa quen rồi hử ?

Em dẫu môi giận dỗi :

— Tại người ta chờ mẹ với anh lâu quá chứ hử.

— Tội nghiệp chưa, nhưng sao trán nóng thế ! Ồm rồi đấy biết chưa !

— Chưa biết !

— Thì bì giờ biết mà uống thuốc vào... Eo ơi ! Mới đi học một hôm đấy mà đã lười thế ni.

Em chồm dậy :

— Kệ người ta !

Anh Duy cười hề hề bỏ ra nhà ngoài. Trời vẫn mưa không ngớt. Căn phòng lạnh buốt và vắng vẻ lạ, khuôn ảnh trên cao mang gương mặt bố với nụ cười

thần thánh đôi mắt bố vẫn sáng long lanh, mái tóc dài tung theo chiều gió lồng lộng trên sân bay, hàng chim sát xếp dài đều đặn. Em đến bên bố, áp đầu vào mặt bố đề xin nụ hôn nồng nàn triu mến của những ngày ấu thơ xa lắc xa lơ mà kỷ niệm chỉ còn là những tấm ảnh vàng phai cất sâu trong hộp tủ. Nhưng tấm ảnh vẫn là tấm ảnh vô giác vô tri em ngồi phịch xuống ghế gục đầu vào hai tay — chiếc đồng hồ trên tường buông từng tiếng lạnh lùng — mẹ chưa về và chắc em còn chờ đợi...



II

MÙA Thu thường có những cơn mưa bất chợt về chiều. Những trận mưa trắng nhỏ giăng mờ khu phố. Dưới những hàng lá thấp, mỗi lần em che dù về ngang qua đó, đề mưa hôn lên mặt, lên tay, lên những đầu ngón chân lạnh buốt đề cảm giác tê cóng len vào bàn tay rịn rây rúc sâu trong túi áo mưa. Con đường gầy nhỏ, vắng bóng

người như dài hẳn ra trước mắt em, đường thì dài mà bàn chân em bé nhỏ, đếm bước độc hành không có được một người tri kỷ đề tâm sự vui buồn — những lần đi học về một mình nghe suy tư mọc trên từng kẽ tay, từng sợi tóc, và những tin buồn thì sao mãi vây quanh — Ngọn đèn nhà ai soi ấm cả con đường, những lần trước em qua không buồn đề ý nhưng lần này thì em đứng lại nhìn vào và chợt thấy mình cô đơn hơn trong mùa Đông dài lê thê trước mặt — Cô bé ngồi thật ngoan trên ghế bành, mái tóc ngang vai che khuất khuôn mặt chắc là xinh xắn, chiếc váy hồng xòe rộng che kín cả bàn chân thon nhỏ co trên ghế, chăm chú nhìn vào quyền sách dày dưới bàn tay ầu yếm chỉ dẫn của người cha. Người mẹ khuấy đều ly sữa nóng nâng niu đưa cho cô bé. Cả gia đình quây quần dưới ánh đèn hồng ấm cúng — hai mái tóc bạc hòa lẫn vào mái tóc xanh triu đầy hạnh phúc — Em cắn môi cho khỏi bật khóc, nhưng hình như có gì mẩn mẫn len vào đầu lưỡi. Chân em tê cóng lên vì lạnh, trời đất hình như tối sầm lại và em té khụy xuống thêm tam cấp gian nhà lạ cùng với tiếng nấc nghẹn ngào. Chiếc màng mỏng lay động khuôn mặt người đàn bà lộ ra :

— Cô bé sao thế! Xích vào trong này mà trú mưa nghe cháu!

Giọng nói thật dịu dàng ấm cúng : có phải mẹ đó không? Gian nhà này là nhà mình phải không hở mẹ? Ồ! Không mình điên mất rồi, nếu là mẹ thì mẹ đã không để Du ngồi ngoài mưa lạnh như thế này! Hay là mẹ không thương Du nữa hở mẹ? Cánh cửa sịch mở, người đàn bà bước ra, mùi nước hoa quen thuộc thoang thoảng đưa tới, mái tóc quăn cao với những lọn tóc tròn thả loãng quăng trên vai, cái áo lụa hồng. Trời ơi! em muốn hét lên cho vơi nỗi tức tức trời trong lòng. Người đàn bà đỡ em đứng dậy, bàn tay bà ta cũng ấm như tay mẹ những ngày mưa diu con vào nhà, nhưng sao bàn tay ấy không là tay mẹ bây giờ hở mẹ? Trong những phút cô đơn cùng cực này sao mẹ không đến với Du? Cả anh Duy nữa, sao anh đành bỏ Du bơ vơ một mình, hở anh?

— Cháu đứng xích vào đây cho đỡ ướt! Trời mưa to thế này về không được đâu.

Người đàn ông bước ra, tay giữ cái pipe ươn nồng mùi thuốc lá thơm.

— Thôi! Cháu có áo mưa cháu về được mà! Em nói.

— Nhà cháu có xa không?

— Dạ, cuối đường ạ!

— Thế là xa quá rồi, cháu cứ đứng đây đợi mưa tạnh rồi về, về lạnh bị ốm có phải là mẹ máng không!

Em nghẹn lời, sao vạn vật ai ai cũng điều khiến em nhớ tới mẹ mà mẹ có bao giờ mẹ biết là em cần mẹ đâu, em cần tình thương mẹ cũng như hoa cỏ cần mưa vậy, sao mẹ nỡ để em chết dần trong khô héo sao mẹ nỡ bỏ quên Du trong cô đơn, buồn tủi hở mẹ! Em quay lại và chợt bắt gặp khuôn mặt vô tư nhí nhảnh của cô bé mặc áo hồng, quyền sách dày ôm trên tay dụi đầu vào bàn tay bố vòng quanh vai trông tràn trề hạnh phúc. Tự nhiên em mím môi lại tiếng nói bật ra nghẹn ngào:

— Cảm ơn hai bác! Cháu về ạ!

Em vùng chạy về phía trước mặt — trời đất xoay tròn trước mắt em — có tiếng ai gọi với sau lưng nhưng em không quay lại, chắc họ sẽ chép miệng « cô bé thật lạ... » rồi họ lại trở vào nhà quây quần bên nhau vui vẻ. Chứ trời mưa thế này, mẹ còn không đi đón Du thì làm sao họ là người xa kẻ lạ, tội gì bỏ gian phòng ấm cúng khoác áo mưa chạy theo nấn nỉ Du mẹ hở? Bước chân em bơ vơ gõ lạnh lùng trên lề đường loang loáng nước mưa. Một chiếc xe hơi

vụt qua, em quay lại — khuôn mặt mẹ lạnh băng như tượng đá cùng tiếng cười chú Phong ngạo nghễ vang lên trên đó — Em nép vào cột đèn đường, nhìn theo .. nước mưa thấm qua lượt áo dài len vào cò lạnh buốt. Em tự nhiên thấy ghét mẹ, ghét chú Phong, ghét anh Duy, ghét u Hiền, ghét mọi người và ghét... cả em nữa. Nếu không có ngày đó, anh Duy trở về nhà với tờ giấy học bằng du học trên tay. Đôi mắt anh rực rỡ dưới ánh đèn, mừng vui vì mơ ước đã đến đúng tầm tay và đang yên chỗ. Buổi tối trước ngày ra đi, hai anh em ngồi tâm sự trong căn gác nhỏ — căn gác mà mười mấy năm hai đứa thờ chung một bầu không khí, sống chung dưới một mái nhà ấm cúng — vuông cửa sổ những đêm hai anh em ngồi ngắm hòa châu in trên nền trời cao, những đốm hòa châu kỷ niệm vụt sáng lên bùng cháy trong vùng ký ức của em. Lần đó anh Duy có hỏi: « Du có cầu nguyện gì không khi thấy hòa châu? » Em cúi đầu di di ngón tay vô tình viết lên 2 chữ Việt Nam thật đẹp: « Có chứ anh, Du vẫn cầu nguyện hoài hoài, mỗi đêm Du mơ sao có một ngày nào đó chim bồ câu trắng về giăng khắp nền trời thay cho hàng ngàn đàn chim sắt đen đui bay hoài mỗi đêm, và tiếng pháo

vui thay cho mùi thuốc súng cho người trở lại gặp người. Du mơ mọi người chết, ngày hòa bình tự nhiên bật dậy vui ca nhảy múa cùng người thân đi khắp quê hương, rồi lại nằm xuống nổi lại giấc ngàn thu » « Tại sao chứ? » Em cười buồn « Vì ngày xưa Du hứa với bố là ngày hòa bình bố con mình sẽ đi về Bắc một lần rồi chết cũng chả sao! Du muốn bố tại thành ước vọng cuối cùng đó anh ạ? ». Anh Duy cười thật lạ lùng, như mỉa. Đêm cuối cùng, anh Duy đem cho em chiếc đàn Tây Ban cầm thân yêu của anh « để bé học đàn và nhớ đến anh ». Nhưng bây giờ anh đi rồi ở nhà một mình chả ai dạy Du đàn Du lấy quyển sách « Tự học » ra ngồi tập, nhưng chỉ tập được vài ngày thì ngón tay Du phồng lên vì bấm phím và gảy đàn, đau quá Du đành chịu vậy. Anh Duy ngồi lặng yên bên khung cửa nhìn xuống đường.

— Ngày mai mình không còn thấy lại con đường này nữa, Du nhỉ?

Em nghiêng đầu:

— Thì Du sẽ nhìn hộ cho anh và anh, anh nhìn hộ cho Du khung trời Âu mà anh sắp đến nhé.

Anh Duy cười:

— Ừ! Nhưng anh gọi về Du bằng cái gì bây giờ hở? Bằng giấc mơ hay lời cầu nguyện.

— Bằng cả hai thứ đi. Anh Duy!

Anh Duy lại cười, em nhăn mặt:

— Sao anh cười hoài vậy.

Anh quay lại nói như mếu:

— Chứ làm gì bây giờ!

Ừ! Làm gì bây giờ anh nhỉ! Không lẽ khóc ư? Câu nói của anh làm em muốn khóc, nhớ những ngày xưa anh bảo em là «văn sĩ nhè» vậy mà đúng ghê đi. Buổi sáng trên sân bay, anh nắm tay em thật chặt, thật luyến lưu lần cuối cùng rồi quay đi, gió thổi tóc anh lồng lộng rồi tung nhòa đi trong mắt em. Bây giờ trong cuộc sống anh thiếu Du và Du thiếu anh. Nhà có 2 anh em không có anh chắc là em cô đơn lắm, Du sẽ không còn ai đề tâm sự, đùa giỡn và ủi an gần gũi nữa. Và anh, anh sẽ không có Du để làm bánh, để ủi áo; để... cãi nhau nữa, anh nhỉ? Trên đường về lần đó, mẹ gặp lại chú Phong như một định luật tàn nhẫn, và từ đó, em biết rằng mẹ còn trẻ còn đẹp hơn em đã tưởng tượng đã tồn thờ trong những ngày tháng hạnh phúc trước kia. Ba mươi mấy tuổi và các con đã lớn, em không có quyền cấm mẹ bước thêm bước nữa. Mười năm nhẫn nhục thờ chồng nuôi con của mẹ, mười năm mẹ cam phận sống đời cô phụ, mười

năm mẹ hòa sự sống của mẹ vào sự sống của các con — Những đêm đi làm về mẹ một mình trong tà áo đen cô đơn lẻ bóng, những tối em nằm bên mẹ nghe mẹ kể chuyện về lũ học trò nhỏ mỗi đêm mẹ kèm thêm cuối phố — từ cô Dung có hai bím tóc xinh xinh đến cậu bé Anh thông minh nhất bọn — và cả cô bé Lam chiều nào cũng chạy qua nhà em chơi rồi hai đứa rủ rì nói về chị Tú — bạn anh Duy — mười năm, buổi sáng đến đến sở, buổi chiều trở về nhà quạnh quẽ buồn hiu. Chú Phong giàu có, góa vợ và là bạn cũ của bố mẹ. Du cũng thương chú như thương bố, nhưng không phải vì thế mà Du muốn chú cướp mất mẹ của Du đâu nghe chú!

Con ngõ nhỏ lung linh nhoè nhoẹt sau rèm mi em sưng đầy nước mắt — nước mắt của trời và nước mắt của người. Em bước vội dưới những hàng cây rậm lá, bước chân em xiêu vẹo ngã nghiêng như một người say rượu. Bỗng mắt em hoa lên, ngón chân đau nhói, em ngã chúi người về phía trước vào vòng tay của một người nào đó.

— Ơ! Cô bé... sao thế? Em gượng ngượng đứng dậy, tiếng xin lỗi của em nhòa đi trong cồ hống, em lùi thúi bỏ đi, nhưng bàn tay ai đã nắm lấy tay em:

— Em Duy hả?

Em ngỡ ngàng gật đầu người thanh niên sau màn mưa dày trông quen quen, hình như em có gặp một vài lần ở đâu đó, em chẳng nhớ.

— Cô bé đi đâu lang thế này mới dọn nhà sang bên này sao?

Em lắc đầu không nói.

— Sao cô bé đi qua bên đây nhà cô bé bên kia đường cơ mà.

Em giật mình quay lại, mãi suy nghĩ em quên mất cả việc băng qua đường nữa cơ. Em lí nhí.

— A! Cảm ơn anh...

Người thanh niên mỉm cười:

— Chắc cô bé đang tìm «vườn thơ sâu rặng» hở, hay là đề anh dẫn hộ qua!

— Lần trước gặp cô bé ở nhà Duy thấy nói năng bay bướm lắm cơ mà sao hôm nay... cảm khẩu hở? A! Tên gì nhỉ?

— Du — em trả lời thật nhỏ — còn anh, Du chưa hẳn hạnh biết tên anh.

— Anh tên Phương, bạn Duy. Duy đi du học ở nhà một mình buồn hở?

— Vâng.

— Hôm nay chắc Du ốm?

Em mỉm cười buồn buồn:

— Chắc thế!

— Du đi học về hở?

— Vâng.

— Mãi lắm đêm mưa thế này về có bị me la không cô bé?

Me! Em làm bầm: Ngày xưa, những lần đi về trời mưa me đứng ở cửa đợi chờ, em bước qua giàn Ngọc Lan và ngã vào vòng tay me ôm ái mở ra chờ đợi, rúc sâu vào tóc me để nghe mùi da me ấm như trong chiếc lông cừu, để me hôn lên tóc và khẽ nghiêng nghiêng đôi mắt trong đen trách móc.

— Con bé chẳng bao giờ nghe lời me cả nghe! Me phết roi à!

Ừ ừ! Me chỉ dọa em biết là me có phết «mí» ấy chứ làm gì có phết roi cơ! Em đón lấy ly sữa me vừa pha cho, giả vờ giận dỗi:

— Eo ơi! me pha sữa ngọt thế nì làm sao con uống được hở me?

Anh Duy bỗng từ đâu chạy lại xía vào:

— Không uống thì đưa anh uống cho, người cứ như que tắm ấy mà còn giữ eo mãi nhé! không uống sữa thì uống kí gì bi giờ? Anh nhăn mũi chống nạnh nhìn em.

— Ơ hay! cái gì vô duyên chi lạ. Người ta nói chuyện với me chứ có nói với anh đâu. Mà anh xen vào anh mập lắm sao mà chê người ta?

— Ơ! thì người ta ăn nhiều, chứ ai như Du ấy vừa ốm vừa

... — anh lấy giọng ổng ọo — em
chả.. em chả.. ăn.

— Thì kệ người ta.

— Thì mai mốt ra đường có
ngày bị « cuốn theo chiều gió »
là ta không thềm cứu đâu à !

Em hét lên :

— Me ơi ! Anh Duy anh ấy
chọc con này me.

Bước chân me lại gần em cùng
lúc với anh Duy bay mất lên
lầu me cúi xuống mỉm cười hiền
dịu :

— Gì thế, lại cãi nhau me chả
thương tí nào !

Em phụng phịu :

— Ừ ! Anh Duy anh ấy chọc
con ra đường gló bay này me.

Bàn tay me âu yếm vuốt tóc
em :

— Thì đã sao ? Du bay me
cũng bay theo Du cơ mà.

Em ngược lên nhìn me.

— Thật nha me ?

— Ừ, thật nhưng Du phải
uống sữa cơ !

Em dụi đầu vào tay me cười
rúc rích :

— Me khôn ghê cơ !...

(còn 1 kỳ nữa)

N.T. NGUYỄN

MÙA THU

Thu vàng giăng lối quê hương
Gió heo thoảng nhẹ vấn vương tóc
luyến

Gió qua mái tóc nằm nghiêng
Buông dài như sợi ở miền rừng
xanh

Em yêu trong chút hương lành.
Của trời thu sáng mong manh
sương mờ.

Thu về trong dáng ngàn ngơ
Nai vàng ánh mắt đơn sơ đông đầy
Hoa cười ngự trị trên cây.
Thướt tha, tha thướt nhìn mây mà
cười

Lá vàng như gọi thu ơi
Gió đùa hôn nhẹ, nắng rơi màu
hồng

Im lìm dưới bóng rặng thông
Bướm dừng chân nghỉ môi hồng
lấm son

Em đi trên bãi cỏ non
Cỏ mơ, xanh mướt vẫn còn tơ
giăng

Mơ man cỏ nhay tung tăng
Cũng như chú bướm bé năm đây
chơi

Chú chim hát khúc đàn vui
Như kêu con bé đã vui trong mơ.

PHƯƠNG UYÊN MINH
(P.C.T. Đà Nẵng)

Trại nguyệt cầu

● HIẾU THUẬN

— DẬY mau ! Dậy mau !... Bộ gì bây giờ phòng phi thuyền cũng hỏi hành kiêu « giờ cao su » hả ?

Tại một căn phòng nhỏ của Trung tâm không gian Nha Trang bỗng rộn rịp hẳn lên.

— Á, thằng này ở dơ ! Sao mi dám lấy bàn chải của ta ? Úi trời ơi ! Nó liếm mặt tui !!... Bộ mày...

— Xe đến tụi bây ơi !

Cả bọn vọt chạy ra, quên cả cài nhau.

— « A la xô », tiến lên anh em ơi !

... « Nào đoàn ta tiến, ta tiến theo bước anh hùng.

Liền mình xông pha, lên trời với chú cuội kia.

Đoàn ta : Xông pha !... »

*

CHÚNG tôi đã sẵn sàng trong những độ đồ không gian và đang tiến đến phi thuyền.

— Hi hi...!... Trông đầu mày giống... cục kẹo quá. Hi.. hi...!

Tên Sơn đang phùng mang trợn mắt nhìn chữ Phi Thuyền NGUYỄN THÁI HỌC, chế tạo tại Việt Nam, ngày 1-11-1999 — Tất cả đều hùng vĩ quá ! Đối với cả hệ thống phi thuyền, chúng tôi chỉ là những con... siêu vi khuẩn.

Rồi thì những tiến đồng dặc được cất lên từ máy vi âm.

... 10. 9. 8. 7. 6. 5. 4. 3. 2. 1. 0.
Ầm ! Ầm ! Ầm... !

Sau những tiếng gầm thét như rung chuyển cả mặt đất, chúng tôi đã được phóng lên không trung. Mặt đĩa nào đĩa nấy tái mét, tên Sơn vung tay một cách khó khăn :

— Nào anh em, noi gương NGUYỄN THÁI HỌC không sợ gì cả ! Việt Nam vạn tuế !!

Anh em ơi,... nào bắt đầu :

« Đèo cao ! Đô ta !

Thà mặc đèo cao ! Đô ta !

Nhưng lòng yêu nước, Đô ta !

Còn cao hơn đèo !

Dô ta, dô ta là hò dô ta, dô ta !»

... Lần lần những đóm hồng hiện lên mặt mỗi chúng tôi.

Bỗng một tiếng ồ ồ (chứ không trong trẻo như các cô chiêu đãi viên hàng không Việt Nam) của một nhân viên phi hành cất lên :

— Bà con cô bác ! Làm ơn rút đầu, rút tay, rút chân vào. Đừng xả rác. Sắp qua cầu « không gian » rồi.

Cả bọn hét lên :

— Quý vị ơi ! Coi chừng bị đưa lên nhà thương Biên Hòa do chị Hằng làm Giám đốc y sĩ trưởng.

Bác phi hành đoàn cười bên lên :

— Xin lỗi ! Xin lỗi !... Tui quen mồm. Trước tôi làm lơ xe đồ chạy đường Sài Gòn — Cà Mau.

Tên Ái vẫn còn thắc mắc :

— Không biết trên Nguyệt Cầu có qui chế hành nghề Y tá không ?

— Có !... Có qui chế hành Tổng Thống tư !!

Sau những giờ trôi qua một cách mau lẹ như... « bóng cầu qua cửa kính », chúng tôi sửa soạn bình oxygen cá nhân để chuẩn bị cuộc đáp xuống Mặt Trăng.

— Ngon quá mây ơi ! Phi thuyền Apollo bay khoảng 3 ngày, còn của tụi mình chỉ mất

độ 24 giờ hơn. Ngon quá xá tụi bây ơi !... Tao nghĩ lại tao phục... tao quá, tao...

Tên Ái nạt ngang :

— Đồ ngu ! Đồ làm phách dùm người khác ! Mầy ngu như con... khi nước, vậy Sơn ơi !... Mầy chế tạo phi thuyền này hồi nào sao tao không hay ? Báo chí bỏ rơi tên mầy trong sọt rác rồi hà ?...

Tên Sơn chống chế, nói càng :

— Tao chỉ đề nghị lý thuyết thôi mà. Và lại tao vốn « mai danh ần tích ».

— Không, tao có thấy hình thằng Sơn trên T.V. hồi 8 : 20 hôm thứ hai, ngày...

Tên Sơn khoái chí :

— Đó, đó !.. Tên Long vậy mà biết điều, mà kiến thức lại uyên bác nữa chứ.

« Cự » Long làm mặt khi :

— Cám ơn ! Chả dìm, chả dấm !..., nhưng tao thấy hình mầy ở mục tìm trẻ lạc... !

Tên Sơn tức giận, trợn trừng giơ tay định túm tóc tên Long. Nhưng..., than ôi ! Chỉ sờ nhầm cái đầu trọc lóc vì bộ giáp bên ngoài quá ư là... phản mỹ thuật.

*

CHÚNG tôi phải mất chừng 10 phút để xuống thang, đặt những bước đầu tiên trên đời

xuống một hành tinh khác.

Bái bai, bác « Saigon — Cà Mau » ! Từ Hỏa tinh về nhớ đón chúng tôi nhé.

Hân nhìn quanh và tiếp luôn :

« Đẹp quá ! Đẹp quá ! »

— Thằng bắt chước ! « Thằng Tề Thiên !!

Bồng tên Ái hét lên :

— Chết tui rồi ! S. O. S ! S.O.S !...

Sơn la lớn :

— Cứu thương ! Cứu thương, anh em ơi !



Chúng tôi chạy đến một cách vô cùng khó khăn. Tên Ái bị thương chân trái mà cứ nhè chân mặt mà đưa lên. Hân cầu nhàu :

— Thật là bực mình, phải dè tao ở lại Địa Cầu — ... « Không nơi nào đẹp bằng quê hương ! » — Nhưng than ôi ! Giờ thì đã muộn... Ta sẽ mang về cho quê hương một cái chân trái... tầm bụi Nguyệt cầu.

Bồng hân hét lên :

— Má ơi !... Sao mầy băng tay tao !!

Tên Sơn nhăn nhó :

— Tao chỉ với tới đấy thôi ! Và lại muốn xuống đến chân mầy phải mất thêm năm phút nữa.

Hân vẫn tiếp tục cười.

— Bộ mầy mù hả ? Nhe miệng núi lửa mà nhào vô... Cũng may cho mầy, nếu là mấy ngàn năm về trước thì mầy đã thành... « Ái quay » rồi !! Như thế này thì mất đẹp với chị Hằng rồi, nhãi ả !

Hân trực nhớ ra một điều gì :

— Lẹ lên bà con ! Bắt đầu thám du đề yết kiến chủ nhân chứ.

Chúng tôi phải thi hành ngay vì lâu quá mới nghe tên Sơn phát ngôn một câu thuận tai.

Rời xa vùng « bề yên lặng », phía xa kia, hướng chúng tôi đang nhắm bước, có vẻ lồi lõm, lở chỗ ghề quá. Bồng tên Sơn khẽ sụt :

— Có người ! Có người ! Cần thận.

Chúng tôi dè dặt, nắm lấy tay nhau tiến từng bước, từng bước. Bóng đen hiện rõ dần. Tên Ái bắt đầu run. Một dáng thiếu phụ đang dăm chiêu, có vẻ suy nghĩ lung lăm. Chúng tôi đang phân vân. Có nên tiến tới hay không ? Bồng tên Ái té đánh rầm một cái, nhưng tiếng động chỉ khẽ vang lên như một chiếc lá rơi.

— Có thích khách ! Có thích khách !

Tiếng nói có vẻ dịu dàng, nhưng khi vào tai thì như chỉ chọc xé rách màng nhĩ đề... chui vào bụng. Chúng tôi lật đật quì xuống, nghiêng đầu một góc đúng 90o.

— A! Các chú Địa Cầu bé con! Chắc các chú đoán được ta là ai chứ!

Chúng tôi sững sờ khi người kia quay lại. Đúng là Hằng Nga rồi!... Nhưng là một lão bà chứ không như cồ nhân truyền dạy. Có điều bà vẫn đẹp, chỉ tiếc là móm quá, chỉ còn dăm ba chiếc răng siệu sạo như chực văng xa... theo sự kêu gọi của những cái răng đã mất.

— Các lão thi sĩ của các con phạm thượng quá, cứ nhè tên ta mà gọi ới ới!

Tên Sơn vẫn láu táu:

— Thưa tiên bối, con về xin báo cáo lại. Nhưng thưa tiên bối, con có thắc mắc muốn dâng lên tiên bối.

« Lão » Hằng hát hàm tỏ ý cho phép.

— Phong cảnh ở đây có gì được gọi là đẹp mà lão bà ngắm có vẻ quá say sưa... Ở xứ con, biển rộng mênh mông, và xa kia là ruộng đồng bát ngát, dưới ao lại là những bông súng màu thiên thanh và...

Lão Hằng Nga cười (chỉ tiếc là không run run râu trắng, nếu không thì Aldrin lại còn phải kêu

thêm ba lần tiếng « đẹp quá! » nữa):

— Đúng là dân... Địa Cầu — Con không biết sao, ta đang suy nghĩ về phương pháp cải cách điền địa, ta muốn khai phá vùng này chuẩn bị cho kinh tế hậu chiến đấy mà. Đây là vùng bẽ mà người Địa Cầu chúng con mệnh danh là « bẽ sóng gió » đấy.

— Nhưng, thưa lão tiên bối,... nơi này có ai đâu ngoài « ngài » ra!

— Cầm mõm ngay, thằng oắt Địa cầu kia!... Tự giờ ta đã giữ phép lịch sự tối thiểu của một chủ nhân. Giờ đây, ta thi hành kỷ luật Cung Hằng đề hồi tội cũ của các người.

Vừa dứt tiếng « lão » Hằng liền thọc hai ngón tay vào miệng, thổi « hoét » một cái.

Liền lúc ấy, từ xa, hiện ra một thanh niên đang cỡi cây đa bay đến và cúi đầu chào hết mực cung kính.

—Bắt trời ba tên này ngay!

Chàng thanh niên vung tay, lập tức 3 chúng tôi bị treo lơ lửng.

— Đem chúng về gốc đa xử tội. Nếu quá bận việc thì treo cồ ngay trước 6 giờ sáng ngày mai.

Lão bà bước đi nhưng còn ngoái lại dặn tiếp:

— Ta đi ăn Phở « Rùa bay »

xong là về ngay. Nếu người có
đôi thì nướng một thằng nào
đó ăn bớt đi. Treo cò trước, xử
tội sau! Cứ theo đó mà làm.
Thôi, ta đi đây.

Bóng lão bà khuất hẳn, chúng
tôi bị lời cò về « pháp trường »
Tên Sơn bắt đầu tìm kế nghi
binh :

— A, chú Cuội! Lâu quá anh
em mình không gặp nhau. Chú
thò Bạch lớn rồi chứ? Trời ui,
tụi tui nhớ chú quá xá!

Chàng thanh niên vẫn lơ đi,
thần nhiên sửa soạn dây thừng
như một người vô tâm nhất
đời — Chúng tôi bắt đầu run,
mồ hôi toát ra như tắm mặc dù
trời lạnh đến 99 độ rưỡi dưới
0 độ — Tên Ái thò thè :

— Hay là không phải chú Cuội
mày ơi! Chắc thằng chả vừa cầm
lại vừa điếc. Từ nãy giờ có nghe
« Chả », nói gì đâu.

— Im mồm mày đi. Đề đó
tao. Gia Cát lượng tái sinh đây!

Hắn bắt đầu cười bằng nụ
cười dễ thương nhất :

— Chú ơi! Chú nhất định treo
cò tụi tui hừ!... Chú không nghĩ
đến tình Tò quốc đồng bào ư,...
chúng tôi sẵn sàng dang tay chào
đón chú quay về... với quốc gia
dân tộc. Chúng tôi hẳn hoan
chào đón chú, hỏi chú - Cuội
thân mến! Chú Cuội... « can

trường trên khắp nẻo đường
đất nước ». — Chú không...

Nhằm không xong, tên Sơn
lớn tiếng :

— Chú ác độc! Chú chậm
tiến! Chú... Mà thôi, chú cứ treo
cò chúng tôi đi nếu thực tâm chú
muốn thế. Nhưng phi thuyền
Nguyễn Thái Học sẽ đến trả thù
cho chúng tôi, chú...



Bóng lão Hàng Nga hiện ra
quát lớn.

— Cái gì?... Tụi bây vừa nói
cái gì đó.

Hả...? Không phải Apollo?...
Cuội ơi! Mở trời ngay!

Lão bà đỡ chúng tôi dậy, hai
tay phui lia cát bụi đang bám
quanh chúng tôi :

— Xin lỗi! Xin lỗi!... Ta lăm.
Tại 3 tên Apollo trước kia đến,
không thăm hỏi ta thì chớ mà
còn lấy đất đá không ký giao kèo
dai hạn. Cha chả!... thiệt quá
lắm, hẳn còn xà rác bữa bãi nữa
chớ. Chúng bỏ lại 2, 3 cái gì
lục đục đó. Ta đã ném ra không
gian hết rồi và cho mặt nguyệt
câu rung chuyền dữ dội để cảnh

cáo. Nhưng, nghĩ lại hẳn cũng là người có chí nên ta đã « từ bi hi xả » mà tha cho. Nhưng lần sau...

Lão Hằng Nga âu yếm vuốt đầu Sơn :

— Nhưng mà... sao đầu con trọc lóc vậy ? Người Địa Cầu nào đến đây cũng thế, mất đẹp đi. Thôi, con ở lại đây làm con ta đi. Ta sẽ cho con « độp » thịt Apollo. Ta quay ngon lắm, rất đều tay. Đường Minh Hoàng khi xưa còn phải khen chớ đừng nói gì con.

Tên Sơn lắc đầu quấy quậy.

— Phi thuyền trở lại đón chúng tôi sau hai ngày bên « Lão » Hằng và « Ông » Cuội. Chúng tôi bị rớt từ giữa hai người và leo trở lên phi thuyền.

— Bại bại ! Về nhớ nói với các lão thi sĩ Địa cầu là chớ kêu ta bằng « Chị » nữa. Thôi, « Aurevoir » mấy con.

CHÚNG tôi trở về căn cứ không gian Nha Trang vào lúc 18 : 30 ngày thứ tư sau ngày khởi hành. Chúng tôi mất đúng bốn ngày cho chuyến khứ hồi Mặt Trăng Địa Cầu. Bao nhiêu mộng đẹp về « Chị » Hằng và Chú Cuội tan biến hết, chỉ còn vương lại tấm lòng tốt của « Lão » Hằng Nga.

HIẾU THUẬN



cho em (156)
MẤY ĐỘ THU SANG

Ô chữ (167)
Mấy độ Thu rồi em hỏi em ?
Muôn chiều hoang lá đỏ vai mềm
Thôn thức hồn vương tơ nắng ảm
Gờn gợn lưu hieu gió bên thêm
Mấy độ Thu rồi em bước qua
Mơ man như áo lụa Đông-Hà
Có nghe lên lên bờ mi đại
Ngôn ngữ mù sương trồi ngọc ngà
Mấy độ Thu rồi trong vòng tay
Nồng nàn một thuở ngất ngây say
Niệm kỷ hồng đào tươi sắc thắm
Em điem tô thêm nét trong dài
Mấy độ Thu rồi đến chơi với
Tóc huyền em xoa lượt là ơi
Hoang vu nghìn kiếp mây hồ hải
Trôi về ngơ ngàn hóa mưa rơi !
Mấy độ Thu rồi đến như mơ
Kiêu sa em đón đẹp môi bờ
E ắp dáng duyên chiều pha tím
Cô bé ngày xưa lại thẩn thờ...
Mấy độ Thu rồi đã trải trang
Đơn côi đạo được mấy cung đàn
Chạnh lòng em có nghe xa vắng
Tuyệt đỉnh yêu thương... vọng ngút ngàn

NGUYỄN HUỖY BÀI
(L.C.H Hoa Nắng)



MÚA LÂN

• MINH SANG

BẠN mến, ít ra đã một lần và cũng có thể nhiều lần chúng mình đều nghe kể lại những phong tục cổ truyền được tổ chức trong dịp lễ trung thu. Cái tết gọi là của trẻ con nhưng không gì dám nghi đồng bọn mình mà ngay cả những người lớn nữa cũng có những thú vui không thể không có, còn bọn trẻ mình thì trông đợi ngày đó tới như trông đợi một ngày hội thần tiên.

Nói đến những trò tục trong ngày tết trung thu thì hẳn chúng mình

đều biết qua, nào rước đèn, cúng cò bần... nhưng bạn ạ, còn cái tục đặc biệt mà Minh Sang được hân hạnh trông thấy hồi nhỏ nhưng âm hưởng của cuộc rước đèn sư tử đó đến giờ vẫn còn linh động. Đó là tục múa sư tử vào đêm rằm tháng tám để đoạt giải, nếu bạn đã dự phần vào thì sung sướng biết mấy còn những bạn chưa được điểm phúc đó thì chúng mình hãy đã sử và tưởng tượng đất nước an bình được cái điểm phúc rách lòng

dèn chạy theo ông sư tử vào nửa khuya mà reo hò ca hát trong tiếng trống rập rình. Bạn mến, ở trang báo nhỏ bé này Minh Sang chỉ xin gửi đến bạn, những bạn trẻ thương mến lời chúc mừng tốt đẹp nhất trong đêm trung thu và tội mình cùng ngồi lại với nhau nghe chuyện đời xưa.

Ngày xưa ngày xưa... về đời Đường bên tàu có một bà lão không có con cái, họ hàng thân thích thì lại ở xa, bà sống một mình trong một căn lều tranh ở một khu rừng heo lánh. Bà làm nghề may vá quần áo rồi đem ra chợ bán đời lấy thức ăn.

Một hôm bà nhận may quần áo ở một làng rất xa. Đi mất mấy ngày đường, băng qua những ruộng đồng mệnh mông, vượt qua những khe suối hiểm hóc bà đến nhà người chủ, rồi lại phải mất mấy ngày cặm cùi từng đường kim mũi chỉ. Hôm nay những bộ quần đã hoàn tất bà tạ từ chủ nhà rồi lên đường trở về sau khi dùng bữa cơm tối với gia đình người chủ.

Bước chân ra khỏi nhà bà ngạc nhiên khi thấy trời đất như sáng rực hẳn lên. Ô kia, mặt trăng trong to và đã đang từ từ nhô lên, hai bên đường nhà đều thấp đèn sáng trưng, cỗ bàn bánh trái bày la liệt, họ ăn uống vui vẻ. Còn những đứa trẻ. Ôi chao vui quá, bà khẽ kêu lên khi thấy từng đám trẻ xách những chiếc lồng đèn xinh xắn rực

rỡ ánh đèn màu vừa đi vừa hát vang. Bà ngạc nhiên gọi một em bé lại hỏi :

— Này cháu, các cháu đang làm gì thế ?

Đứa trẻ ngược nhìn bà lão liền thoảng : Bà ơi tết trung thu nên tội cháu mới vui vậy đó còn có cả tục ăn uống trông trăng nữa cơ.

Đứa trẻ bỏ chạy theo đám rước đèn, bà lão thấy vui quá muốn bắt chước, sẵn số tiền công vừa lãnh được, bà ghé vào một hiệu buôn mua nào bánh trái hoa quả và khay để ôm về trông trăng như thiên hạ.

Trời đã vào khuya, mặt trăng đã lên giữa đỉnh đầu mà đường về nhà thì hãy còn xa. Duy có một con đường tắt đi đến nhà nhanh nhất, nhưng con đường ấy lại xuyên qua một rừng rậm mà trong khu rừng đó, người ta kể lại rằng một con sư tử tu luyện lâu ngày thành yêu tinh chuyên bắt người ăn thịt. Bà lão cũng ái ngại nhưng bụng brio dạ rằng, trời khuya chắc sư tử ngủ, và lại thân bà gầy gò ốm yếu nên sư tử chê, nghĩ thế nên bà bấm bụng băng xuyên qua khu rừng. Bà lẫm lẫm bước đi với gói đồ trên tay nặng trĩu, bỗng một tiếng găm vang rung chuyển cả rừng núi, bà đứng sững lại tay chân run rẩy. Hai cặp mắt đỏ ngầu xuất hiện trong đêm tối như hai hòn than đỏ rực long lanh. Bà lão sợ hãi quỳ xuống lạy lạy.

— Lạy ngài, xin ngài tha cho thân

già cả, tôi về bày cúng xong sẽ nạp mình cho ngài.

Sư tử nghe bà lão nói cảm động quá bèn quay đi để bà lão ra về an lành.

Về đến nhà bày bàn ăn uống xong, trăng cũng vừa xế về phía tây, Bà nghỉ đến lúc phải nộp mình cho sư tử phải từ giã tất cả, bà khóc lóc thảm thiết, loài vật và đồ vật trong nhà cũng động lòng thương cho người chủ. Bà ngần ngại đưa tay sờ mó những vật quen thuộc, đột nhiên một con rít bò lên cánh tay bà, hai cái râu dài ngút ngoắt như bảo bà đừng sợ gì cả. Cái thân hình dài uốn éo như hành diện sẽ làm việc ích cho chủ và ô kìa cái cối xay thường ngày bà vẫn dùng xay bột làm bánh cũng tự nhiên quay tít. Thấy sự lạ lòng bà lo sợ nhưng cũng tin tưởng sự ăn ở hiền lành của mình sẽ được thần thánh phù hộ và biết đâu bà sẽ thoát chết. Nghĩ thế nên bà yên lòng trèo lên giường nằm ngủ.

Đến khuya đúng giờ hẹn, sư tử lần mò nhẹ nhàng lách mình vào khe cửa tiến đến giường bà lão. Mọi vật im lìm như xót xa phải chứng kiến sự ra đi của người thân mến. Sư tử chồm vồm, đứng đỉnh đi qua lại trước con mồi, rồi chợt nó đưa hai chân trước lên cao định choàng lấy thân mình bà lão đem ra ăn thật thì HÙM... sư tử gầm lên vang dội, hai chân nhúc nhối và nó ngã vật xuống chẳng may đụng phải cái cối xay rơi xuống đập vào đầu sư tử chết

tốt. Bà lão choàng tỉnh dậy ngỡ ngác, nhìn thấy ác thú chết bà mừng rỡ chạy xuyên qua rừng đến báo tin cho dân làng biết, dân chúng đua nhau đến xem, đèn đuốc sáng trưng rồi họ khiêng con vật vào cho vua để làm lễ thờ.

Trước bề rồng vào đêm rằm tháng tám đức vua hạ lệnh cho dân vui đùa suốt đêm và quân sĩ đem gươm giáo thắp đèn và nổi chiêng trống vang rền khiêng sư tử đi khắp nơi cho dân chúng xem chơi. Vì lẽ đó nên đến ngày rằm tháng tám bên tàu lại có tục rước sư tử giả để nhớ lại ngày bắt được sư tử thật tránh được một tai họa cho dân. Nước ta cũng bắt chước theo phong hóa tàu và cứ đến ngày rằm tháng tám thì nhau mua trà bánh đem về ăn uống rồi xem trăng lên và múa sư tử.

Cuộc múa sư tử thường được tổ chức vào khoảng 10 giờ. Trên trời vầng trăng tròn tháng tám vành vạnh, dưới đất tiếng trống rập rình to nhỏ đủ các loại vang lên các đường phố gần xa truyền âm hưởng khắp mọi nơi như tiếng vọng hòa điệu của bao nhiêu tấm lòng trẻ thơ nao nức. Đặc biệt nhất là nhịp trống múa sư tử, nhịp trống dồn hồi càng lúc càng nhanh. Người múa sư tử nai nịch gọn gàng trong bộ đồ đen bó sát, thắt lưng bằng một dải lụa hồng to bản, đầu vấn khăn đỏ giống như cô gái đồ long trên sân khấu. Sau cái đầu sư tử với các màu sắc nổi bật và chòm râu dài

trắng toát lê thê là một tấm vải dài chừng hai thước do một người cầm cũng vận y phục bó sát và oai vệ.

Sư tử múa đủ kiểu, thụp lên thụp xuống vờn quanh dớp vào không khí, hai cái râu dài trắng phất phơ. Cuộc múa sư tử thường kèm theo một cuộc biểu vũ thuật ngoạn mục trong khi đám con nít reo hò chạy đi phía sau, nhưng thú vị nhất vẫn là lúc xem sư tử lấy giải, hồi cuối cùng của cuộc múa và cũng là giai đoạn hấp dẫn nhất. Người ta treo giải bằng tiền nhưng tiền ấy thường được treo tận mái nhà hoặc từ trên lầu rủ xuống, sư tử phải làm xiếc mới dớp được tiền, có khi người ta chõng nhau thành hình tháp để sư tử đứng chót vót phía trên múa và đoạt giải cùng với gói tiền treo cao nhiều khi chủ nhà còn buộc kèm phong pháo, pháo nổ tung giữa lúc sư tử vờn giải và sư tử phải dớp luôn cả pháo vào mồm làm sao đừng cho cháy mất bộ râu.

Lấy giải xong trống lại nổi lên âm ba vang dội, những chiếc đèn con cá bướm, ngôi sao, tàu bay lại sắp hàng dài từ từ chuyển đi lấp lánh sắc màu huyền ảo trong đêm trăng. Chiếc đầu sư tử cũng chuyển đi giữa những ánh đèn màu như hình ảnh hoang đường mà vẫn rất quen thuộc của một dĩ vãng nào đẹp lắm đang thấp thoáng đi xa.

1-9-1971

MINH SANG

TRUNG THU VÀ TRÈ MỒ CÔI

Tôi ngồi đây nghe men sầu đọng
mắt

Niềm tủi hờn từng giọt thoáng
mặn môi

Buồn cô đơn số kiếp kẻ mồ côi.

Đêm giá rét lạnh lòng năm bó gối

Bao mùa xuân lướt qua trong tiềm
thức

Mười năm trời vui cuộc có là bao

Mùa Thu đến thấy nghẹn ngào

Thân cô cút hòng được gì mà mơ
ước

Đèn kéo quân, tàu bay, xe lội nước

Xanh, tím, vàng lữ lướt hiện ra
nhANH

Bánh thơm ngon nhân mứt với
đậu xanh

Mở bừng mắt còn đâu trong đêm
vắng

Ngồi tường vôi cô nhi màu đen
trắng

Àn nhạt mờ lùm bụi bóng trăng soi

Tôi thương nhiều thân phận trẻ mồ
côi

Đầu xanh đã vẫn vương niềm cay
đắng

HOA THẠCH THẢO



chinh phục KHÔNG GIAN

● HOÀNG ĐĂNG CẤP trình bày

PHẦN V

TRẠM KHÔNG GIAN

(tiếp theo và hết)

Trạm không gian là gì ?

Trạm không gian là một vệ tinh. Trạm không gian đặt vào quỹ đạo trong không gian được dùng làm bãi đáp của các phi hành gia và làm nơi ở của các người thợ không gian. Trạm không gian giữ vai trò rất quan trọng.

Trước tiên, trạm không gian sẽ là một phòng nghiên cứu. Các nhà bác học có thể thực hiện ngay những thí nghiệm ở trên đó với một trang cụ đặc biệt.

Trạm không gian cũng là một đài quan sát. Nơi đó sẽ thu nhận những tin tức và chụp những ảnh cần thiết.

Cuối cùng, trạm không gian sẽ là một trạm dịch vụ chứa những mảnh rời và các nhiên liệu dành cho những phi thuyền không gian. Nhờ đó, các người thợ máy không gian có thể sửa chữa và tiếp tế cho các phi thuyền không gian.

Ngoài ra, trạm không gian cũng sẽ là một bãi phóng hỏa tiễn ở cách xa địa cầu hàng ngàn cây số. Người ta sẽ phóng vệ tinh đến các hành tinh xa xôi trong vũ trụ từ những bãi phóng đó thay vì từ địa cầu như từ trước đến nay. Trạm không gian cũng có thể trở thành một xưởng chế tạo phi thuyền không gian, nơi đó những phần tiền chế của các vệ tinh gởi lên từ địa cầu sẽ được ráp lại.

Trạm không gian cũng sẽ là một khách sạn. Các phi hành gia có thể sống ở đó hàng tháng. Các phi hành gia sẽ đi đi lại lại giữa địa cầu và trạm không gian để thực hiện những công tác đặc biệt. Và nhiều nhà du hành khác sẽ ghé trạm không gian để ăn uống, để nghỉ ngơi, để giải trí hoặc để tìm sự giúp đỡ cho cuộc thám hiểm vũ trụ của mình.

Trạm không gian sẽ có hình dáng như thế nào ?

Hiện có nhiều dự án đặc sắc liên quan đến trạm không gian. Trong một dự án này, trạm không gian có hình dáng một bánh xe không lồ. Các nơi ở và nơi làm việc của các chuyên viên được đặt ở niềng xe. Bánh xe quay tròn đều sáng tạo một « trọng lực nhân tạo » và các người ở trên niềng xe sẽ bị đẩy về phía các vách ngoài ; thật ra, các phi hành gia sẽ đi trên các vách đó và sẽ có cảm giác đi trên rèm nhà giấy như ở địa cầu. « Trọng lực nhân tạo » rất quan trọng vì thiếu trọng lực này, con người không thể làm việc lâu dài trên trạm không gian được.

Đùm bánh xe cố định của trạm không gian sẽ tạo thành một địa điểm ga-ra tốt. Nơi đó có thể gặp gỡ các vệ tinh đang du hành. Trong đùm bánh xe có một nơi ra và một nơi vào dành riêng cho các phi hành gia ra vào trạm không gian.



Phi hành gia vào trong trạm không gian như thế nào ?

Vào trong trạm không gian không phải dễ dàng như vào trong một cơ sở trên địa cầu. Thực ra, phi hành gia không phải đi vào trạm không gian, mà bay vào trạm không gian vì trong đó không có trọng lực.

Phi hành gia bay vào trạm không gian nhờ một cửa sập trong đùm cố định của trạm này. Phi hành gia sẽ bay xuyên qua một loạt phòng... Cuối cùng, phi hành gia tiến đến niềng xe ngoài của trạm không gian nơi đây có phòng ở và phòng làm việc đủ tiện nghi giống như địa cầu nhờ điều hòa không khí và có trọng lực nhân tạo.



Trạm không gian đầu tiên của loài người ?

Trạm không gian đầu tiên của loài người là trạm không gian Saliout của Liên Xô. Đây là một vệ tinh không lồ có hình dáng giống như cái ống tròn, trong đó có đủ các dụng cụ thí nghiệm, có cả kho thực phẩm. Trạm không gian Saliout được phóng lên trước, rồi phi thuyền Soyouz phóng người lên sau. Phi thuyền Soyouz 11 chở ba phi hành gia Liên Xô đã ráp được vào phòng thí nghiệm Saliout và nhờ thế mở đầu được một thời kỳ mới trong không gian. Ba phi hành gia đã sống trong phi thuyền không lồ lớn bằng một phòng mỗi bề dài 4 thước.

Phòng thí nghiệm không lồ nặng 37 tấn. Trong phòng thí nghiệm, các phi hành gia có giường ngủ đang hoàng và có thể đi chuyen đi đây đi đó như trong một biệt thự. Các phi hành gia đã thí nghiệm trồng rau trong không gian. Các phi hành

gai có bếp nấu bằng tai hồng ngoại, có dao, có nĩa, có máy hút bụi, có cả những cửa tiên riêng biệt... Các phi hành gia có thể thay quần áo. Các phi hành gia đã bỏ phiếu

lần đầu tiên trong không gian cho những ứng cử viên vào Hội Đồng Xô Viết Tối cao. Các phi hành gia đã phá kỷ lục bay lâu trong một lần.

PHẦN BỔ TÚC

CÁC NGÀY ĐÁNG NHỚ CỦA KỶ NGUYÊN KHÔNG GIAN

4-10-1957 : Spoutnik I : vệ tinh của Liên Xô cũng là vệ tinh đầu tiên của loài người.

3-11-1957 : Sinh vật đầu tiên du hành trong không gian : con chó cái Laika với phi thuyền Spoutnik II của Liên Xô.

12-4-1961 : Con người đầu tiên bay trong không gian : Phi hành gia Liên Xô Youri Gagarine với phi thuyền Vostok I.

16-6-1963 : Người đàn bà đầu tiên bay trong không gian : nữ phi hành gia Liên Xô Valentina Terechkova.

18-3-1965 : Người đi bộ trong không gian đầu tiên : phi hành gia Liên Xô Alexis A. Léonov.

15-12-1965 : Cuộc hội ngộ lần đầu tiên trong không gian : hai phi thuyền Mỹ Gemini VII (với hai phi hành gia Frank Borman và Jim Lowell) và Gemini VI (với hai phi

hành gia Walter Schirra và Thomas Stafford).

3-2-1966 : Liên lạc đầu tiên trong lịch sử giữa mặt trăng và địa cầu : phi thuyền không gian Liên Xô Luna IX đáp nhẹ nhàng trên đất trăng.

1-3-1966 : Phi thuyền không gian của loài người gặp hành tinh Vệ nữ (tức Sao hỏa) lần đầu tiên : phi thuyền Liên Xô Venus III.

10-8-1966 : Phía che khuất của mặt trăng lần đầu tiên được chụp ảnh bởi phi thuyền Mỹ Lunar Orbiter I

16-7-1969 : Con người đầu tiên đặt chân lên đất trăng : phi thuyền Apollo 11 của Mỹ với ba phi hành gia : Armstrong, Aldrin và Collins.

17-11-1970 : Nguyệt xa Liên Xô Lunokhod 1.

9-9-71

HOÀNG ĐĂNG CẤP

CHINH PHỤC KHÔNG GIAN đã chấm dứt !

Mời các bạn theo dõi trong số tới một loạt bài tìm hiểu hứng thú khác :

LỊCH SỬ NĂM NGÀN NĂM CHỮ VIẾT

cũng do HOÀNG ĐĂNG CẤP trình bày



MÙA THU XƯA

Như một chỗ nghỉ chân thời niên thiếu
 Mùa thu xưa trong nỗi nhớ quá
 quay
 Oí vàng son ấu thời cung nhạc
 điệu
 Theo thời gian đã chấp cánh xa bay
 Em thơm lại trong hồn hương yêu
 cũ
 Chút băng khuôn của ngày tháng
 giao mùa
 Bao kỷ niệm xa đưa về kết nụ
 Nỗi buồn phiền em tiếc nhớ thu
 xưa
 Mỗi độ thu sang hoa ngâu vàng
 trước ngõ
 Đám tơ trời mở hội khắp quê
 hương
 Rất ngoan hiền những rợn rã yêu
 thương
 Em chợt nghe thật thà nhũn hơn
 hờ
 Nắng thu sang dịu dàng trông đẹp
 lạ
 Anh Long chẻ tre uốn nắn lồng đèn

Cặm cùi suốt một ngày dao vát và
 Dành cho em tối đến đón trăng lên
 Trăng thánh tám trên hàng cau quê
 nội
 Xách lồng đèn con cá bược tung
 tăng
 Em hân hoan bao niềm vui phơi
 phơi

Cùng bạn bè vui vẻ hát ca vang

Thu xư Huế đêm trăng thời thơ ấu
 Ngày hồng xưa em chớm lớn trôi
 xa

Chưa lần về quê Kim Long yên dấu
 Và anh Long đi lính trận miền xa
 Ở quê nhà mây mưa thu vội vã
 Vắng anh Long em thấy nhớ năm
 xưa

Lồng đèn cũ, nên chừ nghe thương
 lạ

Tóc em dài thu mới chớm reo mưa
 Phượng nở đỏ thêu thùa cho đáng
 Huế

Chợt tin buồn từ đất lạ bủa vây
 Em ngỡ ngỡ, vánh khăn sô tang
 lẽ

Trăm tru phiền đan nỗi nhớ dài
 tay

Thu năm nay gió lồng em bước vội
 Cả một trời trí nhớ cũng lãng quên
 Chiều nghĩa trang, lang thang về
 thành nội

Xa hết rồi tất cả những thân quen

TRANG-VY
 (bút nhúm hoa nắng)



mộng lành (156)

MÀU ÁO THU

Mưa tháng tám phát phơ mềm
giăng tơ,

Giọt ngân dài mây che bụi xa mờ
Thu vội đến tủa tủa vàng thân lá
Cành ngàn ngơ nuôi tiếc dáng chờ
vơ

Thu đến đi kiêu sa dáng cúc vàng
Hương thanh cao dài chút nắng
thành thang.

Hoa ngàn nhẹ xanh mượt mà lá
thắm

Ngày hẹn ngày chờ đón gió thu sang
Ngóng chờ thu mong trở lại nhuộm
màu

Thu băng đời hay vượt thác ngàn
cao

Từ nghìn trùng say nồng cơn lửa
hạ

Lay hồn chim đôi thoáng lạnh lao
xao

Buổi sáng reo mấp máy hạt sương
heng

Phiến sương mù sa đậu xuống thông
dong

Ngày đây đưa vui ca mừng nắng
mới

Gió có duyên nâng mái tóc xanh
hồng

Có cô bé nhìn thu thấy lạnh lùng
Chút hương buồn vừa kết nụ ung
dung

Rồi vội vã dáng chừng hư cánh
bướm

Ra vườn xem ngày thơ ấu vô cùng

Áo trắng trinh lấp ló khuất trong
vườn

Hoa một ngày hàm tiêu thật dễ
thương

Mười lăm tuổi tâm hồn còn thơ
thần

Dại khờ như thu lơ lửng bên tường

Ngồi ngàn mặt hai tay buồn đưa
ra

Đong từng mùa ước mơ sáng chói
lòa

Mưa chưa ướt giọt sâu thân bé bỏng
Môi đôi hồn thân quen cũ dần xa

Và buổi sáng chấp chờn vui cơn mê
Bước ngắn dài mưa mây dất nhau
về

Màu tím thu thơm chừng ở cửa mắt
Lá rớt vàng thu gãy kiếp lẻ thê

NHÀ UYÊN



Những vấn đề của **Tuổi Hoa**

● Đời sống của sinh viên Việt — Pháp trong mùa hè.

Thu có hai người anh họ: Anh Hiên hiện đang theo học năm thứ ba trường Đại học Kiến Trúc Sài Gòn. Anh Lâm là Du học sinh bên Pháp quốc. Trong mùa hè năm nay anh Lâm gởi thư về cho biết sau khi thi xong anh ấy được đi một vòng du lịch ở Tây Đức để xem thắng cảnh, kỳ công của nước này. Trong lúc đó anh Hiên phải vào quân trường học tập quân sự. Nếu không đi sẽ không được phép miễn dịch vào năm tới, nếu thi rớt. Biết bao khổ cực trong suốt thời gian này. Lúc mãn nhiệm kỳ được trở về nhà và lại vui đầm và việc học; thật không có thời giờ nghỉ ngơi, giải trí. Cuộc sống như thế đã làm cho người sinh viên VN bất mãn. Ngày ngày, ngoài giờ đi học phải đi làm thêm; đến hè lại tập luyện quân sự. Đời sống thật thiếu thốn, khổ sở. Tất cả mọi sinh viên ngoại quốc đều được đi du lịch trong mùa hè để mở mang tầm kiến thức, thấu thập được những điều hay, lạ; sung sướng, thoải mái tâm hồn sau 10 tháng học hành. Sở dĩ Thu phải dài dòng so sánh như thế để các bạn thấy rằng sinh viên VN chúng ta nói riêng và tất cả mọi người nói chung đều khổ sở. Vì ai? Do đâu? Tất cả đều xuất xứ từ hai chữ chiến tranh phải không các bạn? Thu thầm nghĩ và tự hỏi: « Không biết tại sao chiến tranh cứ mãi ở đất nước VN nhỏ bé của chúng ta, để cho tất cả mọi người đều phải khổ? » Dân tộc ta đang khao khát, chờ đợi hòa bình. Hòa bình! hai tiếng ấy như một dòng nước mát lạnh chảy giữa lòng sa mạc khổ khan. Hòa bình hãy về đây mau mau nhé, để dân ta được nở nụ cười tươi.

Lê thị Anh Thu
(Sài Gòn)

● Thiên đường Tuổi thơ

Trưa hôm nay, như mọi ngày khác, khi trời nóng bức, gây cho mọi người một cảm giác khó chịu. Tôi đến bên cửa sổ và ngó mông ra vườn ngoài kia, những con ve sầu cất tiếng hát ở trên các cành cây. Ở Đalat không có những hàng phượng đỏ chói, mà chỉ có ve sầu. Chỉ có ve sầu, nhưng nó cũng đủ báo hiệu cho những mùa hè buồn tẻ. Và những cây cỏ trên mình chịu đựng dưới ánh hè gay gắt, tôi thấy thương chúng quá. Bỗng nhiên, tôi thấy buồn. Một nỗi buồn ray rức, nhẹ nhàng, len lỏi vào tâm hồn tôi. Đâu đây, có tiếng cười vui vẻ của lũ con nít đùa giỡn với nhau. Nghe thấy những tiếng động đó, tôi mới chợt nhớ là mình đã đánh mất lứa tuổi ấu thơ. Tôi mong ước sao được trở về quá khứ của tuổi thơ, nơi đó là một thiên đường tuyệt diệu. Bây giờ, tôi chỉ mong cho thời gian đi qua mau, để tôi ngày ngày cắp sách đến trường, ngồi trường ngồi đỗ, nơi mà tôi đã gởi lại bao kỷ niệm vui buồn của những niên học vừa qua.

Thanh Tâm
(Đalat)

● Tuổi trẻ cô đơn và chiến tranh

Trong xóm kia khi những tiếng người bắt huyền nào những trẻ con bắt nỏ đùa và mặt trời đã lặn về phương Tây, dành cho những ngọn đèn dò lu mờ trong đêm khuya. Trong khi đó những đứa trẻ mồ côi không gia đình cha mẹ, không họ hàng thân thuộc đang nằm co ro trong chiếc chiếu rách và cuộn tròn lại để sưởi ấm.

Em bé này hằng ngày phải đi lang thang kiếm ăn, không được đến trường đi học để biết chữ nghĩa và nghe lời giáo huấn của thầy giáo và còn nào là :

— Cút đi.

— Đi chỗ khác chơi đồ rành con.

Em bé tui nhục rảo bước trên hè phố. Vì sao em bé ra nông nỗi này? Vì chiến tranh. Trong mấy ngàn năm tổ tiên ta không không kẻ nhọc nhằn gió sương, đã xây dựng một giải đất, một giang sơn gấm vóc, mà bây giờ chiến tranh đã làm cho quê hương ta điêu tàn và đổ nát trong phút chốc.

Ôi ! Chiến tranh, ôi ! Quê hương, ôi ! Em bé.

Xuân Thanh Bình



• HOÀNG ĐANG CẤP

*Nhìn lên theo hướng mặt trời
Quê hương trước mặt tuyệt vời vịnh quang*

MẶC CẢM NHƯƠC TIỂU

Khi thực dân Pháp đến xâm lăng nước ta chúng đã rúp dưới những chiến bài thật *nhân đạo*, thật *đẹp*, thật *lý tưởng*; nào là đến nước Việt Nam để bảo vệ công cuộc truyền giáo và quyền tự do tín ngưỡng của con người, nào là đến nước Việt Nam để khai hóa một dân tộc *nhược tiểu* kém văn minh, một dân tộc *dơ dáy* *vàng khè* như một nhà đại văn hào Pháp Pierre Loti đã từng phỉ báng dân tộc này khi ông ta theo chân đám quân xâm lược đến đây! Để hỗ trợ cho những chiến bài này, thực dân Pháp đã đào tạo và sử dụng một thiểu số người Việt Nam vọng bản bán nước làm *tăm thắm máu xương* đồng bào cho chúng đặt chân lên trông xiềng xích nô lệ vào đầu cổ dân tộc Việt Nam. Có thể nói tất cả các nước Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ La Tinh đều bị đế quốc xâm lược có *nhũ ỹ* (!) đặt chân đến với những chiến bài trên! Chúng đã dựa trên *sức mạnh* để cố gắng đè bẹp một dân tộc, biến một dân tộc thành tôi

tớ tay sai của mình. Và để đào tạo một *ý thức* hệ vững chắc cho một lớp người bán xứ vọng ngoại hầu có thể nô lệ vĩnh viễn một dân tộc, đế quốc xâm lược Tây phương đã cố gắng chứng tỏ cho các dân tộc bị trị thấy sự ưu thế tuyệt đối của nền văn minh Tây Phương cấp tiến sống động trước nền văn minh Đông Phương bảo thủ ù lỳ (Ngày xưa, khi Mã Viện tiến diệt được Hai Bà Trưng, để bẹp được cuộc nổi dậy tìm độc lập tự do của dân tộc, ông ta cũng đã từng dùng chính sách này để mong đồng hóa dân tộc Việt thành Tàu và biến đất nước Việt Nam thành một quận lỵ của Tàu, theo các nhà chép sử, phương pháp của Mã Viện hết sức khủng khiếp nhưng dù vậy, lịch sử đã chứng tỏ, dân tộc Việt Nam bất khuất vẫn trường tồn... văn minh Việt Nam vẫn có những nét đặc biệt Việt Nam khác hẳn văn minh Trung Hoa). Nói như thế nghĩa là các dân tộc *nhược tiểu* bị trị kém văn minh phải cần được các dân tộc Tây Phương văn minh tuyệt

đỉnh đến dạy dỗ, khai noa đau cơ thể thoát ra khỏi tình trạng bán khai (!) của loài người. *Ôi! Đế quốc xâm lược đẹp đẽ làm sao?!*

Thật ra, mới nhìn phốt bô ngoài, chúng ta nhận thấy văn minh Tây Phương hơn văn minh Đông Phương thật... nhất là về phương diện khoa học kỹ thuật thì lại càng rõ ràng hơn nữa. Chính vì mang mặc cảm nhược tiểu yếu hèn về phương diện khoa học kỹ thuật, một thiểu số người bản xứ các dân tộc bị trị đã vọng ngoại, vọng thân coi ngoại bang như những cây kim chỉ nam tuyệt đối cho cuộc đời. Rồi từ tình thần vọng ngoại đó, lớp người này đã khinh rẽ đồng bào yêu quê hương người khác hơn quê hương mình và chấp nhận thụ động tất cả những gì — dù là cặn bã — của ngoại bang đem lại rồi đem phổ biến gieo rắc trong đời sống đồng bào như gieo rắc vi trùng độc giết người.

Thực dân đế quốc đã lợi dụng lớp người này để thi hành cái gọi là « trao đổi văn hóa » hầu nô lệ văn hóa một dân tộc. Cho gia nhập những bản chất đẹp đẽ đích thực của nền văn minh mình vào nước khác thì ít (nền văn minh nào mà chẳng có những đẹp đẽ riêng của nó, kể cả những nền văn minh của các bộ lạc bán khai trong các rừng núi Phi Châu) trái lại cho đa nhập những cặn bã của nền văn minh mình vào nước khác thì nhiều, do đó đế quốc xâm lược đã làm ung thối những xã hội nhược tiểu trong vòng đại ảnh hưởng của mình. Trao đổi văn hóa đâu có nghĩa bắt buộc các dân tộc khác phải nhận lãnh tất cả những cặn bã rác rến của mình! Trao đổi văn hóa chỉ có ý nghĩa đích thực khi nào có sự bình đẳng giữa hai dân tộc và sự trao đổi phải được thực hiện hai chiều

lựa chọn nét đẹp của nhau. Chính nhờ sự « trao đổi văn hóa » một chiều, ngoại bang đã gây được tình thần mặc cảm nhược tiểu tự ty yếu hèn vào một thiểu số thanh thiếu niên bất cứ cái gì của ngoại bang cũng là tốt, là khoa học, là văn minh, còn bất cứ cái gì của dân tộc mình cũng là xấu, là phản khoa học, là kém văn minh. Nhạc tuyền, gõ gõ... nhạc trẻ là văn minh! Áo quần mini cùn cùn, kiêu cộ là văn minh! Nói được tiếng « Ô kê Salem! » là văn minh! Trình diễn « Nhạc trẻ hippy » là biểu lộ một hiện tượng văn minh! Cái đầu tóc dài dơ dáy là văn minh! Cha mẹ, con cái, bạn bè chào nhau « bái! bái » là hành động văn minh! Thần tượng anh hùng cá nhân Batman, Cao Bồi là văn minh! Tóm lại bất cứ những cái gì dù là cặn bã rác rến miễn ở lò văn minh Tây Phương lời ra đều là văn minh cả! Nhờ đâu có phi cơ? Nhờ đâu có phi thuyền không gian? Nhờ đâu có xe hơi? Nhờ đâu có tủ lạnh, ti vi? Nhờ đâu có bơ sữa hột gà?

Bao nhiêu tiện nghi trong cuộc sống của loài người ở thế kỷ hai mươi này đều do nền văn minh Tây Phương ban cho cả. Vậy, ta phải tùy thuộc, nô lệ vào văn minh tây phương. Có gì mà xấu hổ, vì nô lệ *tiền bộ* đâu có gì phải thắc mắc lương tâm! Đó là lập luận của một thiểu số vong bản bán nước trước hào quang rực rỡ của nền văn minh Tây Phương hiện đại.

Nhưng thực chất và huyền thoại của nền văn minh Tây Phương có đáng như thế không?

Chúng ta nhìn nhận trình độ khoa học kỹ thuật của nền văn minh tây phương cao hơn đồng phương nhiều.

chúng ta cần phải học hỏi nhiều. Chúng ta không cố chấp, bảo thủ, bế môn toả cảng hẹp hòi mà phủ nhận những cái hay của những nền văn minh khác. Nhưng thử hỏi, cái ưu thế đó của nền văn minh tây phương có phải là ưu thế tuyệt đối không? Nhìn lại lịch sử Việt Nam nói riêng và các dân tộc Á-Phi nói chung, chúng ta nhận thấy các dân tộc Á-Phi nếu không bị những quan lại phong kiến trong chế độ phong kiến cai trị với chính sách bảo thủ, bế môn toả cảng thiên cận hẹp hòi thì nhất định các dân tộc gọi là nhược tiểu, chậm tiến bây giờ sẽ không thua sút các nước văn minh tây phương về phương diện khoa học kỹ thuật! Gương Nhật Bản với Minh Trị Thiên Hoàng còn đó! Gương Nguyễn Trường Tộ của Việt Nam còn đó! Giả sử vua quan nhà Nguyễn thi hành chính sách canh tân của Nguyễn Trường Tộ thì bây giờ đất nước mình sẽ ra sao? Nếu dân tộc được tự do, độc lập, học hỏi đúng mức thì nền văn minh khoa học kỹ thuật tây phương đâu có gì đáng sợ? Đó chẳng qua là những kết tụ và đạt thành của kiến thức loài người mà thôi! Học hỏi kiến thức không có nghĩa là phải tôn sùng kiến thức để trở thành nô lệ kiến thức rồi vong bản bán nước. Ngoài ra, cũng có một số phát minh thuộc về khoa học kỹ thuật vinh quang của nền văn minh Tây Phương do Đông Phương tìm ra nguyên tắc: ai mà không biết nguyên tắc hỏa tiễn phát xuất từ nước Trung Hoa ngàn xưa!? Như thế có gì mà phải mang mặc cảm nhược tiểu để rồi phải đón nhận tất cả những gì — dù là cặn bã rác rến — của nền văn minh tây phương? Chúng ta chỉ cần loại bỏ những nhược điểm đồng thời khai triển

những ưu điểm của nền văn minh chúng ta là chúng ta có thể ngẩng mặt tự hào nhìn năm châu thế giới.

Đó là phần bề mặt của văn minh Tây Phương, phần được hiển lộ rõ ràng bởi những thành quả về khoa học kỹ thuật nhưng còn phần bề sâu của nền văn minh này, phần bề sâu mà hiện nay thanh thiếu niên Việt Nam được hưởng thụ một phần dưới các hình thức như *nhạc trẻ, hippy...*? Đại thi hào Ấn Độ Rabindranath Tagore đã từng nói:

« Các ông ở Tây Phương, các ông tin rằng các ông sinh ra đời với một tâm hồn nhưng các ông đã không làm gì để giữ tâm hồn đó hết, nhiều khi các ông còn làm mất nó trong hành trình cuộc đời của các ông ».



Những hiện tượng yó yó, gồ gồ, mini-duýp...chính là một số hiện tượng trong những hiện tượng mà nhà đại thi hào Ấn Độ đã báo động cho người Tây Phương biết như trên. Hơn nữa, chính vì thiếu bề sâu, hời hợt; nền văn minh thiên về vật chất của Tây Phương đã bị chính tuổi trẻ Tây Phương vùng dậy chống lại. Vào tháng 5 năm 1968, sinh viên học sinh Pháp trong cuộc nổi dậy hời đó đã dán lên các bức tường của đại học Sorbonne một câu vang dội cả thế giới như sau: *Chúng tôi không muốn thấy trong một thế giới*

mà sự no đủ phê phỡn phải được đòi bởi những sự buồn chán đến chết người». Văn minh kỹ thuật cao độ, đời sống vật chất sung túc, thế mà tuổi trẻ trong các xã hội đó vẫn phải vùng dậy! Càng nguy hơn nữa, cuộc vùng dậy của học sinh sinh viên Pháp — tiêu biểu tây phương — không bị coi là một cuộc vùng dậy nổi loạn của tuổi trẻ bắt mìn một cách thông thường mà lại được coi đó là điểm khởi đầu của con đường khủng hoảng của một nền văn minh. Người dẫn tiên dùng danh từ « khủng hoảng của một nền văn minh » để ám chỉ các cuộc vùng dậy của sinh viên là bộ trưởng văn hóa giáo dục Pháp thời đó, tức đại văn hào André Malraux. Văn minh tây phương đang bị khủng hoảng trầm trọng. Vì thế, nhiều người ý thức trong các xã hội Tây Phương đã phải quay lại tìm bề sâu nhân bản trong phần sâu kín nhất của nền văn minh Đông Phương mà từ lâu họ đã chôn bại khinh rẻ là chậm tiến, kém văn minh và đã coi như những món đồ cổ vô tri để trong các bảo tàng viện hầu mong tìm chất bởi đường lại sinh khí cho nền văn minh Tây Phương đang khủng hoảng của mình.

Tóm lại, mặc cảm nhược tiểu phát sinh ra do sự choáng váng trước những hào quang rực rỡ của nền văn minh kỹ thuật Tây Phương, từ mặc cảm đó, con người trở thành vọng ngoại, bám gót ngoại bang coi thường dân tộc và quê hương mình. Nhưng cái mặc cảm này nhất định sẽ biến mất khi ta biết rõ thực chất và huyền thoại của nền văn minh Tây Phương.

Nỗi buồn tủi « thân phận da vàng » chỉ là nỗi buồn tủi giả tạo mà người

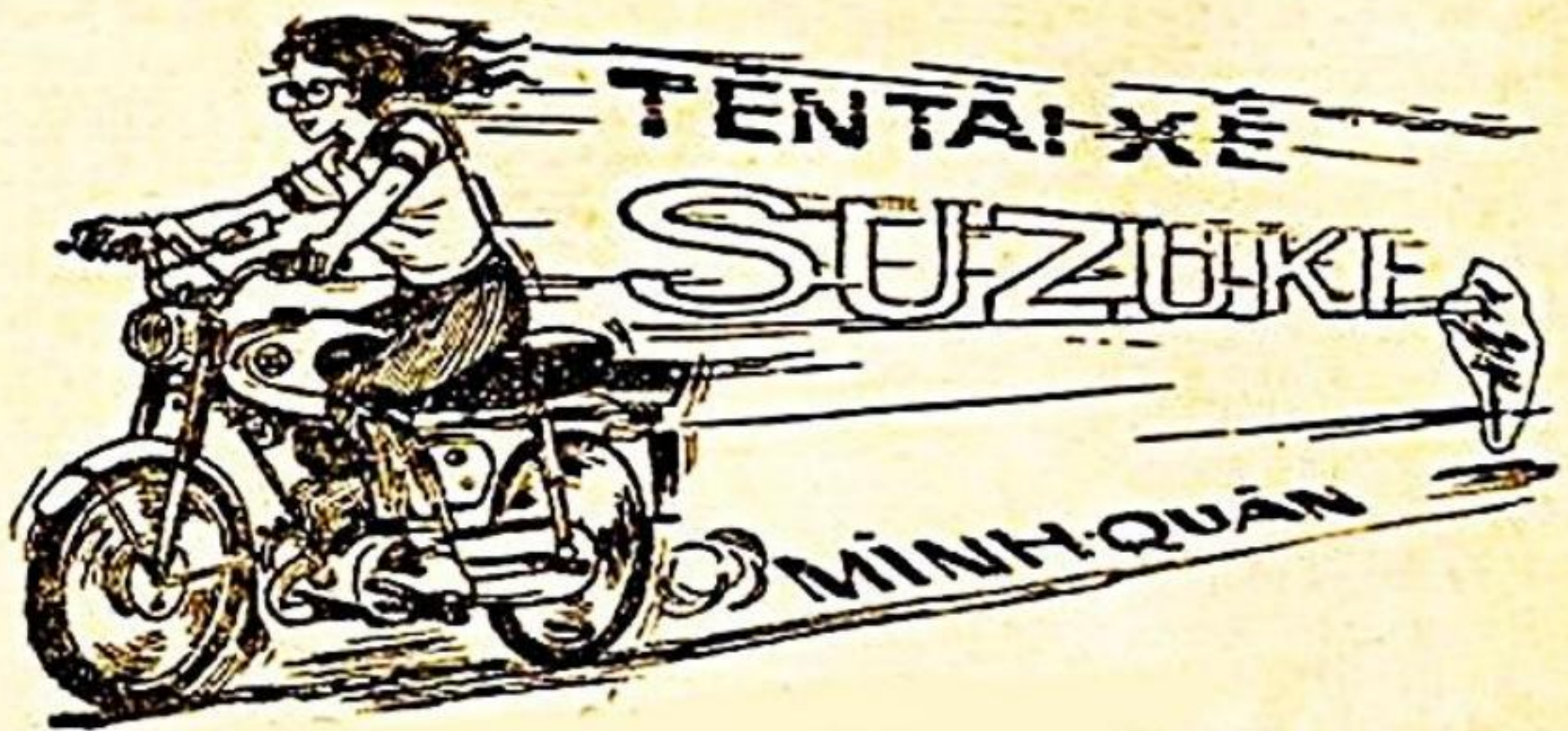
ta muốn gieo tình thân chủ bại yếu hèn vào các tầng lớp tuổi trẻ tương lai dân tộc để dễ bề kéo dài cuộc thống trị. Ta hành diện ta là dân Việt Nam da vàng! Chính màu da của ta đã làm cả thế giới hướng về đây! Ta không có mặc cảm nhược tiểu, ta tự hào là thành phần của một nền văn minh Đông Phương nhân bản thâm sâu. Hơn một ngàn năm bị Tàn nô lệ, hơn một trăm năm bị Pháp đô đầu, ta vẫn bất khuất giữ vững được nền văn minh Việt Nam đông phương tuyệt vời.

Về nền khoa học kỹ thuật rực rỡ của Tây phương, ta chỉ cần bỏ một thời gian ngắn với một chính sách giáo dục dân tộc thích hợp của một chính phủ độc lập không làm tay sai ngoại bang là có thể theo kịp đà tiến bộ của Tây phương và nhân loại. Trái lại, Tây phương bắt buộc phải tìm hiểu những tinh túy của nền văn minh Đông phương mà văn minh Việt Nam là một thành phần qua nhiều thế hệ mới hy vọng hấp thu nội một phần nào nếu muốn giải quyết cuộc « khủng hoảng văn minh » của mình.

Sự thực là vậy và sự thực bao giờ cũng là sự thực.

Như thế tại sao ta lại không chịu hành diện, tự hào về nền văn minh của ta mà lại phải gờ tay cúi đầu đón nhận tất cả những cặn bã rác rến của một nền văn minh đang bị khủng hoảng? Là dĩ nhiên, ta vẫn đón nhận những tinh túy của nền văn minh xa lạ nhưng phải đón nhận trong đôi tay tự do không bị ràng buộc với bất cứ một điều kiện nào và trong sự bình đẳng tuyệt đối giữa các dân tộc.

HOÀNG ĐĂNG CẤP



TIẾP THEO

Mẹ tôi dùng chai nước đó xúc lên cho chị Thu. Mẹ tôi lại gọi điện thoại kể chuyện cho bác C. hay, bác khuyên nên xúc luôn không ngừng suốt ngày, chừng nào hết thì đến nhà bác lấy thêm. Bác cũng đồng ý với dì L. rằng chị không bị nặng lắm, đừng đi đâu làm chi, vô ích.

Trọn ngày chúa nhật, cứ cách khoảng một giờ mẹ tôi lại hỏi chị Thu « Có thấy bớt chút nào không ? » và chị ấy sau khi nghiêng người lại để đuôi thẳng tay ra — cũng trả lời có nguyên một câu không thay đổi : « Thừa mẹ, không bớt gì hết, mẹ ơi ! »

Người chiến sĩ về vườn, sau khi dùng bữa cơm trưa vui vẻ, (với cái miệng như thường lệ và có bạn đồng minh là chị Thu) đã trở về. Mặc dù chúng tôi hết sức cầm lại, vì chúng tôi biết rằng sự có mặt của nhân vật này giúp mẹ vững tâm hơn, nhưng nhân vật này nhất định cáo từ, lý do : « Bỏ tội nhỏ ở nhà lâu, chúng làm giặc, biết chừng lại xách xe đi bậy bạ, sinh chuyện ra thêm ! »

Nghe đến câu sau, mẹ tôi tỏ ra thông cảm, không cầm dì lại nữa, mà rằng :

— Thôi, để dì về, tao cũng lo chuyện đó lắm.

Khi cái bóng dáng của dì khuất sau rèm cửa, mẹ tôi trở lại sự lo lắng bồi hồi, nhấp nhòm, thấy mà sốt ruột.

Cho đến một lúc, không dẫn được, mẹ tôi lại gọi bác C. báo cáo tình hình cánh tay chị Thu. Lại được bác trấn an rằng : « Cứ kiên nhẫn, qua đêm sẽ bớt »

Sáng thứ hai, tôi dậy sớm đi học thấy đèn trong phòng chị Thu được bật lên, khác với mọi ngày (chị thức học khuya nên sáng mẹ cho ngủ trưa một chút, đề bù) (Có tiếng rì rầm nhỏ nhỏ. Tôi lại gần hé cửa nhìn vào thấy chị Thu ngồi nghiêng, vẹo người lại trong lúc mẹ xoa thuốc lên cánh tay chị, nét mặt đau đau. Chắc đêm rồi mẹ tôi ngủ ít vì lo chứ không phải vì tay chị Thu không bớt. Tôi nghĩ thầm, nghĩ theo sự ước muốn của mình. Rồi tôi tự cãi với tôi: Nếu tay chị Thu bớt sao chị còn phải vẹo người lại làm gì? vô lý! Sau cùng, không chịu được sự mập mờ, đoán mò này, tôi đi thẳng vào phòng:

— Tay chị Thu bớtrồi, hở mẹ?

Tôi hỏi mà không dám nhìn vào mặt mẹ tôi. Mẹ tôi cũng không nhìn tôi, bà cúi xuống, trả lời khe khẽ:

— Không! không bớt chút nào! mẹ rồi trí quá!

Tôi đứng nguyên một chỗ, cúi đầu chờ một lời quở mắng, than phiền, song lạ chưa: mẹ tôi không đã động gì đến lỗi tôi cả. Giọng mẹ cất lên, âu yếm:

— Thôi! con coi uống sữa rồi ăn thêm cái gì đang đi học, có mặc áo lót ở trong không? phải giữ ấm ngực, dạo này buổi sáng trời hơi lạnh đấy!

Tôi dạ một tiếng nhỏ, quay ra. Tôi khờ sờ, ray rút trong lòng vì không biết làm gì để chia sẻ nỗi lo lắng của mẹ, nỗi lo lắng do lỗi tôi gây ra. Chao ơi! sao nó không là cái gánh nặng trên vai mẹ tôi? tôi sẽ không ngại gì, tôi sẽ gánh thay cho mẹ. Sao mẹ tôi cũng không mắng tôi? Tôi biết làm cái gì bây giờ đây? Sao thuốc gia truyền của bác C. cho lần này không hiệu nghiệm?

Buổi học trôi quá chậm, tôi chỉ nôn nả đợi giờ về. Tôi ào vô nhà như một làn gió, tìm ngay mẹ tôi để hỏi chuyện tay chị Thu có bớt không. Vẫn bằng giọng rầu rĩ, mẹ nói:

— Không! nó nói không bớt, tay không co duỗi được. Mẹ lo quá. Nếu cho đến tối nay không bớt thì nhất định sáng mai phải đi bác sĩ cho xong.

— Chị ấy đi học được sao mẹ? Ai chở chị đi?

— Được chứ, ba chở nó đi.....

Trời ơi! Ba tôi biết rồi? Tôi hốt hoảng hỏi:

— Mẹ nói cho ba hay...

— Mẹ không nói, tự nhiên ba biết, làm sao đâu được, cánh tay nó cứ co hoài...

Có tiếng xe ba tôi về trước ngõ, tôi vội vàng đặt cặp xuống, lo chạy mau đi mở cửa garage. Ông đang cúi đầu, chưa biết cái gì sẽ xảy ra. Ba tôi ít câu như mẹ, nhưng ông đã câu thì... rất đáng sợ, không phải như mẹ tôi.

Mở cửa xong, tôi cố nán lại dưới nhà xe, không dám lên ngay.

Nom sắc diện ông vẫn tươi tỉnh, tuy nhiên điều đó đối với tôi vẫn không có gì đáng mừng, tôi lo ngay ngáy. Ba tôi hỏi :

— Vũ về sớm vậy à ?

Không đợi tôi trả lời, ba tôi đi thẳng lên nhà. Chắc ba tôi biết chị Thu bị đụng xe, nhưng không ngờ là do tôi chở ? Tôi ngừng suy nghĩ vì có tiếng ba mẹ nói chuyện trên nhà vọng xuống. Tiếng mẹ tôi thấp nên tôi không nghe rõ. Chợt ba tôi cao giọng lên :

— Không sao đâu mà, đàn bà cứ hay mua chuyện. Nó không đau thêm tức nhiên nó sẽ bớt. Đau chóng lành chầy, mơ quên sao ? Nó không sưng to, không đau nhức, không bầm...

— Nhưng nó co duỗi không được...

— Cứ thông thả, hãy nghe tôi ! Cứ xức thuốc chị C. cho đều là được.

*

Tôi trải qua một đêm đầy ác mộng. Tôi mơ thấy tay chị Thu gãy dập, phải chở vô nhà thương, thấy chị nằm thiêm thiếp trên cái giường xe, cánh tay cộm lên vì bó bột, thấy chị nôn ọe và mẹ tôi cúi xuống gọi tên chị khe khẽ mà nước mắt tôi tuôn ròng ròng. Rồi tôi thấy tôi cũng bị thương vì đụng xe, cũng nằm thiêm thiếp trên giường xe, mồ hôi làm tóc tôi dính bết vào trán, má... Cồ tôi chua và đắng vì chất nước ọe ra, thấy ba tôi quát tháo mẹ tôi trong lúc mẹ tôi rưng rức khóc. Có lúc tôi thấy tôi bị gãy chân, thấy bác sĩ thọc một cái que sắt dài hơn 15 phân xuyên ngang ống chân tôi làm tôi đau muốn ngất đi, nhưng tôi không ngất mà mẹ tôi ngất trước. Và tôi thấy tôi, chị Thu, con Hà, chị Cúc đều phải đi bộ đến trường, theo lệnh ba tôi... Tôi cứ mơ, tỉnh, mơ tỉnh không biết mấy lần. Mỗi lần tỉnh dậy lại hú vía vì may quá : đó chỉ là cơn mơ, không phải thật. Cho đến

năm giờ sáng tôi thức luôn không ngủ nữa, nét mặt ủ dột của mẹ tôi, giọng cương quyết của ba tôi, hai tiếng « không bớt » nhuộm đầy thất vọng của chị tôi : tất cả những cái đó cứ chập chờn trước mắt. .

Dù vậy, tôi chưa dậy ngay, vẫn nằm lặng trên giường. Tôi ao ước nhận một hình phạt nào đó : vốn rất sợ đau ốm phải nằm một chỗ, song nếu bây giờ tôi lại bị một lần thủy đậu để cứu cánh tay chị tôi, tôi chịu liền, không do dự. Không bao giờ chịu thua ai trong lúc đánh bóng bàn, song giá bây giờ phải giả vờ thua để chị Thu hết đau, tôi cũng không hối tiếc. Hay là tôi nhịn đói một bữa, hai bữa để chuộc lỗi này ? Hoặc nằm lên đi văng, hứng năm sáu roi song thẳng cánh — mà mặc độc có cái quần đùi mỏng chứ không có quần kaki che chở — tôi cũng cam lòng. Cùng lắm, tôi hứa không bao giờ đi xe gắn máy nữa, miễn chị Thu lành. Trong những hình phạt này, chỉ hình phạt sau cùng làm tôi buồn nhất, nhưng tôi xin chịu, không ta thán nếu nhờ đó mà đánh đổi được tai nạn chị tôi. Rồi tôi buồn rầu vì biết rằng không dễ dàng như vậy, đời bây giờ không có phép mầu. Con Hà mà biết tôi nghĩ thế này, nó sẽ cười vào mặt tôi cho là sinh trước mà còn ngốc, chứ không chọi. Trời ơi ! tôi biết làm sao bây giờ đây ? Làm sao ?

Đồng hồ thông thả gõ sáu tiếng, rồi dưới nhà có tiếng chị bếp mở cửa, tiếng nước chảy rong róc, tiếng bàn chải soẹt chà răng ; nhà bên kia, có tiếng chẻ củi bầm bầm, xe rác cũng chạy ngang.... Trời ơi ! nếu đừng vì chuyện chị Thu, các thứ tiếng này — bắt đầu cho một ngày mới — sẽ làm tôi vui thích biết bao, vì sự quen thuộc của chúng thường đánh thức tôi mỗi buổi sáng, gây cho tôi một tin tưởng mơ hồ ở cuộc đời.

Tôi uể oải xuống nhà, mẹ tôi cũng dậy rồi. Tôi định hỏi mẹ tôi song tôi ngập ngừng nói không thành tiếng. Tôi sợ lắm ? tôi sợ cái giọng buồn rầu của mẹ khi nói đến mấy tiếng : *không bớt* Trời ơi ! bốn tiếng sao mà như một lời buộc tội, đầy đe dọa... Tôi không muốn nghe một chút nào.

Mẹ tôi đang ngậm một búng nước muối trong miệng, từ trong bếp đi ra. Dù sao, tôi không thể lặng im chịu khổ hình, thà tôi biết rõ sự thật. Đẳng nào cũng khổ sở, mà không biết rõ lại khổ sở hơn. Tôi đứng háng một cái : .

— Mẹ ơi, chị...

— Đừng lo! nó bớt rồi. Trời ơi! mẹ mừng quá sức. Cả đêm mẹ có chợp mắt đâu.... Muốn qua hỏi nó mà sợ nó mất ngủ, tội. Con biết không, đêm chúa nhật nó không ngủ được.... vì đau. Thuốc gia truyền của bác C. hay thật.

Mẹ tôi nhờ ngậm nước muối, nói một hơi không nghỉ. Thường buổi sáng, trong lúc đang ngậm nước muối, chúng tôi có hỏi gì cũng phải đợi cho chất mặn thấm vào chân răng, mẹ nhả xong mới trả lời.

Tôi nhìn mẹ tôi, mắt mẹ long lanh sáng, nét mặt tươi tỉnh, hồng hào như thường lệ. Nỗi lo lắng không còn để lại dấu vết gì, mẹ tôi như trẻ ra. Sự mừng rỡ làm tôi ghen lời, cùng một lúc tôi cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng, nhẹ nhõm không tả được. Mẹ cười, răng trắng bóng:

— Máy hôm nay con cũng lo, mẹ biết! vậy cho tụi bay chừa...

Tôi cười theo mẹ nhưng không nói gì, trong lúc tôi muốn hét toáng lên cho mọi người cùng nghe thấy, cùng hiểu là tôi sung sướng, sung sướng hơn bao giờ hết.

Chị Thu đi xuống, chị nói liến thoắng:

— Bây giờ, con tự kẹp tóc một mình được rồi, mẹ thấy chưa? Chà mấy bữa nay con sợ thiệt tình, lỡ mà bị...như dì L. thì khờ chết.

Chị còn chia xẻ sự sung sướng với tôi bằng một màn biểu diễn trò co duỗi:

— Coi này! Vũ.

Nói rồi chị đưa cánh tay trước mặt tôi, duỗi ra, nhưng đến khi cánh tay gần thẳng thì mình chị lại nghiêng nghiêng in ilt, làm tôi không thể nín cười. Sự kiện này chứng tỏ tay chị chưa hoàn toàn hết hẳn, nhưng sẽ hết, chắc như đinh đóng cột lim!

Bữa sáng đó, tôi như vừa được tháo đôi cánh dưới chân, tôi nhẹ hàng!

Ba tôi nói đúng: đau chóng lành chầy! Cánh tay chị Thu còn phải xức thuốc đều đều. Bốn ngày tiếp chị mới duỗi thẳng được hoàn toàn. Không khí trong nhà vui vẻ như cũ. Anh Hùng tiếp tục đón chị mỗi khi bãi học, còn bạn đi thì chị dùng xe lam, gặp ngày có ba tôi ở nhà, ông chở đi xe hơi.

Ba tôi nói trong bữa ăn tối, lúc cả chà sum họp:

— Tụi này chắc cũng nên cho đi xe đạp cho chắc ăn, đỡ lo.

— Lại định trở về nguồn ? Sao từ đầu không nghe tôi : cứ để nó đi xe đạp cho gọn ? Bầy hư quen rồi, bây giờ dễ gì...?

— Sao không dễ ? Tôi nói từ lâu rồi : tôi sắm xe là cốt để nó đỡ chân, nhưng nay nó gây phiền phức lo ngại cho cha mẹ thì nó không được đi nữa, đó là chuyện thường....

Tôi không thấy phiền lòng chút nào. Tôi vẫn phải đi xe buýt lâu nay, có được sử dụng xe gắn máy đâu ? Chỉ lâu lâu tôi mới được lên yên một bận, song sau câu chuyện đụng chạm vừa rồi, nghĩ đến nỗi sợ hãi, lo lắng của mẹ tôi, tôi thấy mình không đủ can đảm làm khổ mẹ nữa. Người bất mãn bây giờ là chị Thu. Vào lúc khác, tất chị đã xịu mặt xuống rồi, nhưng hôm nay chị cả tôi không dám. Mặt chị thoáng buồn và chị ngồi yên lặng, cầm cúi ăn.

Một tuần trôi qua, chị Thu hơn hờ lại như trước. Thừa lúc ba tôi đi công tác vắng nhà, chị gạ gẫm mẹ tôi :

— Tay con lành rồi mẹ ơi ! chiều nay cho con đi xe, đi mẹ !

— Không ! (giọng nghiêm nghị, mẹ tôi gạt phắt đi) ba dặn mẹ rồi, con phải đi xe lam, tay còn yếu, lỡ đụng lại một lần nữa thì mệt lắm.

Chị Thu nài nỉ :

— Không đâu mà mẹ ! con hứa từ nay đi đàng hoàng...

Mẹ cười, chị cười theo :

— Con biết ba không dặn mẹ, mẹ nói vậy thôi. (lại kỳ kèo) Cho con đi xe, đi mẹ ! tội con mà !

— Đã nói không ! Đừng hòng tao thay đổi ý kiến. Tội con ? còn con, con có tội mẹ không ?

Giọng mẹ dứt khoát. Chị biết không phải là lúc tấn công nên trở về thế thủ :

— Mẹ không cho đi bữa nay thì thôi, con đi xe lam. Mà mẹ hứa chừng ba về mẹ xin cho con đi xe lại, chịu không ?

— Không hứa hẹn gì hết. Lo học bài đi !

— Dạ, con học rồi...

— Học rồi thì ra ngoài siêu thị mua cho mẹ cái này.

— Con đi xe thử, nghe mẹ ? gần mà...

— Đừng giận với tao mà có đôn. Sẵn xe anh Hùng mới về kia anh ấy chờ đi.

15 phút sau, chị từ siêu thị trở về, tay xách giỏ đồ đạc vừa mua, đon đả:

— Xong rồi, mẹ! Con vâng lời mẹ ghê chưa? con thương mẹ ghê chưa? Chiều nay con đi bộ tới trường... mẹ bằng lòng không?

— Sao lại đi bộ? ai hành con? đi đâu sao đi ngoài nắng? cứ đón xe lam mà đi.

— Tốn tiền vô ích, mà con sợ xe lam quá, mẹ ơi! Họ chạy lâu lắm...

— Vậy thì lấy cái dù của mẹ che nắng, không rồi lại...

— Thôi mà, mẹ! Con ưng đi bộ hơn, con sợ xe lam... chiều rồi, nắng chút đỉnh. Mẹ cứ để con đi bộ, gần mà... Chừng ba về mẹ xin cho con được đi xe...

Mẹ tôi chặn lời chị:

— Gần? gần sao còn đòi đi xe?

Chị Thu ghen. Chị có tính đó: khi nói là cứ phát thanh bừa bãi, không đoan đo lời nói gì hết.

Câu chuyện bị nghẽn ngang đó. Chị sửa soạn đi học, đi bộ. Không hiểu đề mẹ tôi thương hại, xét lại trường hợp chị hay là một cách hờn dỗi chị đây?

(còn 1 kỳ nữa)

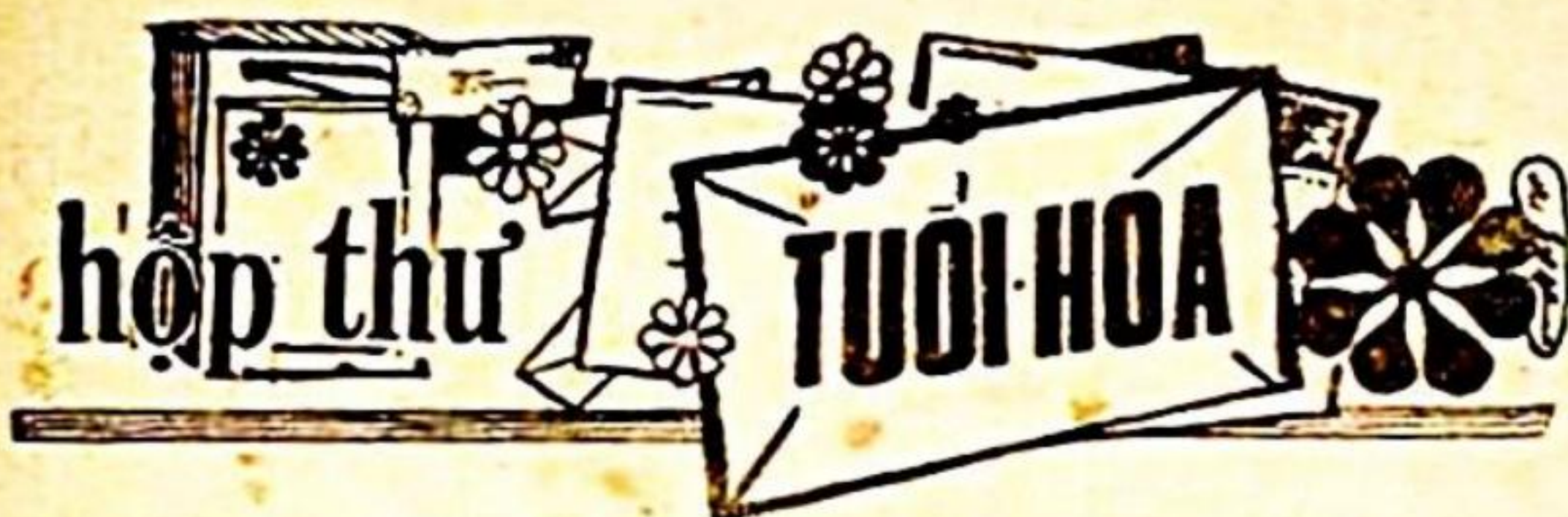


**nhà sách
TUỔI HOA**

ĐÃ PHÁT HÀNH :

- ☐ **THÁI TỬ U SẦU,** của Võ Toàn
- ☐ **NGOÀI CỬA SỎ,** TÚY ĐOAN của Nguyễn Thái Hải
- ☐ **LỮ QUÁN GIẾT NGƯỜI,** MARY của Minh Quân
- ☐ **CON TÀU BÍ MẬT,** của Nguyễn Trường Sơn

K. V.



Chân Hiệp đã nhận được thư của Vũ Đức Tiến (Dalat), Hoài Linh (Saigon), Từ Lý, Nguyễn Ngọc Năm (Phan Thiết), Kiên Luân (Q.Nam), Cẩm Ai, Lê Trung, Vũ Thành (Saigon), Hồng Liên (BMT), Quân Thụy (Ba Xuyên), H H H (Vĩnh Long), N.K. Thiện (Saigon) HVXD (Dalat), Uyên Phương (Q. Ngãi), Vĩnh Thụy (Đức Linh), Các Huyền (P.Ri), N.K. Thiện (Saigon), H. T. Ánh Tuyết (B Hoà), Nhị (Saigon), N. Đạt (Q. Ngãi), Đỗ N. Hân (Huế), Sóng Bạc Dâu (Sg), Công Hoa Nguyễn (P.Thiết), Kim Lai (Huế), Tố Như (GD), Lê Đình Bưu (Pleiku), Bùi thị Kim (L. Khanh), Trương Minh Đạt (Chợ Lớn), Trần L. Ngọc Minh Duyên (P. Nhuận), Trần Mai Hoat (PN), Lê Nguyễn Mai Trang, Thân Trọng Nhị Hà (TN), Tạ thị Bình (Đà Lạt), Hải Lê (ĐN), Nguyễn yuong Hai (ĐN), Song Mai (GD), Trần thị Nguyệt Nga (GD), Nguyễn Hữu Cảnh (BH), Vũ Đức Tiến (ĐL), Trần ngọc Tuấn (Huế) Nguyễn ngọc Phụng (Pleiku), Nguyễn mạnh Trung (Nha Trang), Uyên Phương (QN), Tường Ly (Saigon), Đoàn Trinh (Đà Lạt), Bích Thủy Vân (NT), Phan thị Mỹ Dung (P. Rang), Uyên Thy (BH), Điền Huyền (Saigon).

Anh sẽ lần lượt trả lời từng người một sau.

CHÂN HIỆP.

— ĐẶNG KIÊN CƯỜNG (Vũng Tàu) : Lê Hằng là tên cúng cơm của chị đấy. Sẽ nhắc anh Cặp dùm em. Mến.

— NGUYỄN THỊ YẾN (Đà Lạt) : Chị đã ở Đà Lạt 4 năm, biết rất rõ trường em học của ngài hiệu trưởng Hương đạo. Răng nhất dữ rứa? Đã ghi em vào gia đình Tuổi Hoa. Đừng quên quà Đà Lạt em hứa đó hì.

— VƯƠNG KHÁI CHÁNH (DK) : Sẽ chuyển thư em đến anh cả. Chị có em ruột dạy Anh văn ở trường em học đi. Đỗ em tìm ra đó.

— MÂY THU (Sài Gòn) : Bé lâu ghê hì — ghét chi lạ. — có dịp ghé thăm chị nếu muốn làm tiền muối của chị. Chị em gì mà không biết mặt nhau thì kỳ quá.

— VÔ HOÀNG NGỌC BÍCH (SG) : Rít cần gấp em tại tòa soạn vào buổi chiều 16 giờ cho đến tối mịt. Về dài hồi ký của em viết về Nhật bản. Em kể chuyện Paris và Đông kinh dầy em chi lạ.

LÊ BẢNG

● **Tòa soạn Tuổi Hoa vừa nhận được :**

Văn phẩm

Khương tùng (4) Miên trường Thanh (2) Kim Khoan (1) Hà Lê Minh (1) Như Hoa (1) Sao Nghi (1) Thái Thụy (1) Bạch Hạc (1) BT (PF) (1) Đỗ Thị kim Nga (1) Bùi xuân băng Thủy (1) Lương thủy hương Ngà (1) Thủy Mỹ (1) Hoài Hà (1) Tâm Vy (1) Trần anh Lê (1) Huỳnh thị Định (1) Anh Thư (2) Vy Thảo (1) Hoàng Kim Hương (1) Thanh Định (1) Thủy Vũ (1) Băng Dương (1) Thạch Thảo (1) Lâm đức Lan (2) Hồng Ngọc (1) Diệp thị Bé (1) Lương nguyên Chi (3) Phạm thị mai Châu (1) Hoàng Vũ (2) Yên Phú (1) Hồng Hương (1) Bích Liên (1) Mạc Trầm (1) Vân Hà (1) Nguyễn tiên Quân (1) Dậm chân (1) Nam Thị (1) Thụy Đỗ (1) Trần lê Châu (1) Linh Đức (1) Hoài viễn Vọng (1) Đan Thúy (1) Geneve (1) Thu Thù: (1) Hồng Đào (1) Nguyễn Thủy (1) Kim Oanh (1) Linh (1) Tuyết Anh (3) Mạc Niệm (1) Cẩm Ty (1) Thảo Trang (1) Ly Ny (1) Uyên Thy (2) Hương Giang (1) TH (1) Nguyễn trí Dũng (1) Mai quế Hương (1) Phạm thị Mỹ Thơm (1) Bạch Thanh (2) Thủy Nhi (1) Đoàn ái Thương (1) Nguyễn duy hồng Linh (1) Hoài bão Linh Thư (1) Thủy uyên Vi (1) Phong Vũ (1) Sinh Uy (1) Trương Ân (1).

BĂNG NHẠC THIẾU NHI ĐẦU TIÊN RA ĐỜI

Tết Trung Thu, tặng quà trẻ em không gì quý bằng băng nhạc :

BAN TUỔI XANH

do KIỀU HẠNH thực hiện

gồm những bản nhạc vui tươi, lành mạnh, hợp với tâm hồn thiếu nhi và một vở thí ca nhạc kịch thần tiên qua những giọng ca của các em đang được mọi người mến chuộng :

Phương Mai, Bạch La, Bích Huyền, Tí Hon, Ái Phương, Phương Lao, Thanh Bình, Kiều Dung, Xuân Hằng, Hương Duyên, Tuyết Lan, vv... cùng sự cộng tác của hai giọng ca điêu luyện :

MAI HƯƠNG và PHƯƠNG BĂNG

Sẽ phát hành trong tháng 9/1971



TRINH CHI phụ trách

Vào Đồng Cỏ Non đêm Trung
Thu các bé sẽ gặp:

- PHONG UYÊN
- THỰC HẠNH
- VĂN ANH
- LÊ THÚY MẬT TÍM
- ĐÌNH
- NGUYỄN HUY HẢI

Các em thân mến.

Sau những lần thay đổi cơ cấu điều hành của tòa soạn, anh vẫn chưa có dịp ngồi lại để tâm sự với các em.

Đêm nay, dưới ánh trăng vàng của mùa thu kiêu trốc song hành, chúng ta hãy ngồi lại bên nhau để trò chuyện cùng nhau các em nhé! Dù bên cạnh chúng ta thiếu bánh Trung thu thiếu tách nước trà đi chăng nữa, anh vẫn hy vọng rằng giữa chúng ta đã có một nhịp cầu thông cảm bắc ngang qua. Nhịp cầu đó bắt nguồn từ những tình cảm thơ ngây trong sạch của tuổi thơ, nhịp cầu đó được làm bằng những viên đá thân yêu do những bàn tay bé bỏng tạo nên.

Các em thân mến,

Mặc dù trong tòa soạn đang có những đổi thay nhưng những cảm tình mà anh đã giành cho các em vẫn không bao giờ thay đổi. Anh thầm nguyện sẽ làm sao cho ĐCN càng ngày càng được các em ưa thích. Muốn thế, sự đóng góp bài vở và ý kiến của các em luôn luôn được khuyến khích và nâng đỡ.

Trong lá thư tới anh sẽ nói với các em về những cái tốt trong Đồng Cỏ Non để phù hợp hơn với sự đòi hỏi của các em.

Mến chúc các em một đêm Trung thu vui vẻ. Và ao ước mùa thu tới chúng ta sẽ đón Tết trong cảnh quê hương thanh bình.

TRINH CHÍ

THẤP LẠI TIN YÊU

cho anh góp vào niềm vui thật đầy
 một nụ cười thơm ngát tuổi thơ
 ngày
 dù ngày xưa đã rồi xa xa lắt
 thuở bình yên se sắt nhớ trên tay.
 cho anh hát lời ca dao thật hiền
 để thấy ghen ngào chua xót trong
 tim
 để thấy em vui một lần bờ ngõ
 để thấy ngời lên mắt ngược hồn
 nhiên.
 cho anh thấp lại em chiếc đèn lồng
 mùa xuân vẫn còn em có biết
 không
 hãy vun ước mơ như có lửa đánh
 mất
 những tin yêu vừa chớm nụ trong
 lòng.
 nghe anh kể đây huyền thoại da
 vàng
 chính những hận thù bom đạn khai
 quang
 từ trong khổ đau làm nên lịch sử
 và những niềm tin thấp sáng Việt
 Nam.
 đừng khóc nghe em đừng tủi phận
 mình
 đừng gục đầu nghe lệ nhỏ lặng thình
 hãy ngẩng mặt lên đây lời hy vọng
 rồi một ngày mai đất nước thanh
 bình.
 rồi sáng mai trong rạng rỡ nụ cười
 lòng rộn ràng nhớ mãi một đêm vui
 thấp lại tin yêu cho hồng ngọn nến
 soi khổ đau để nhìn rõ tình người.

THỤC HẠNH
 (nhóm Hoài Bảo)

N. T. M.

LÒNG ĐÈN NGÀY XƯA

Qua từng mùa xuân (X. 72)

Em muốn quay về với ấu thơ
 Những ngày xưa ấu tuổi dai khờ
 Những ngày xưa nơ cái mái tóc
 Hay khóc hay hờn với mẹ cơ !
 Dao đó cô bé tuổi lên năm
 Tháng tám mừng vui đón trăng rằm
 Mẹ yêu cô bé mẹ đi phố
 Mua thưởng con cưng chiếc đèn
 hồng.
 Đèn ấy trắng lên đẹp hiền hòa
 Chị Hằng nhìn cô bé hát ca
 Chào ơi ! Cô bé trông xinh quá
 Đèn nhỏ mẹ mua đẹp lắm mà !
 Cô bé cầm đèn dạo khắp nơi
 Vô ý làm rách một lỗ rồi
 Ôi thôi là tiếc ! Cô bé giận
 Dòng lệ thủy tinh chảy chẳng vơi.
 Cô bé phụng phịu bắt mẹ đến
 Mẹ chẳng thương còn mắng : hư
 ghen
 Cô bé hờn, hồng chơi mẹ nữa
 Mẹ cười : trông mặt bé thật duyên !
 Thế là cô bé được mẹ đến
 Cô bé mừng cười nói huyền thiên
 Đèn rách giờ được mẹ ngồi dán
 Vẫn nét xinh xinh chiếc đèn hồng.
 Đèn hồng ngày xưa chừ phai màu
 Thời gian ngả ngọc đã qua mau
 Em ôm kỷ niệm tròn nhưng nhớ
 Nhớ chiếc đèn xưa chợt nhuốm sầu.

PHONG UYÊN
 (nhóm bút Hoa Nắng)

Vui đêm Trung - Thu

CHUYỆN CỦA EM (TRUYỆN)

□ VĂN ANH

TÚ bước chân sáo, nhảy từng bước chân vui tươi trên con đường đất bên hàng cây xanh ngắt, con đường dẫn đến nhà Hai bạn thân Tú. Vừa đi, Tú vừa nghĩ đến chiếc lồng đèn tàu thủy xinh xinh với những khâu sừng, thừng lình bọ bẻ sơn màu sắc sỡ mà má Hai mua về chiều hôm qua. Thế là tối nay Tú có thể cùng bạn trẻ trong làng đi rước đèn khắp ngã đường. Tú phải đến rủ Hai tối nay cùng đi, nếu thiếu Hai thì buồn lắm. Nhưng thế nào Hai cũng đi mà. Tú nghĩ thế.

Con đường thâu ngân, ngôi nhà nho nhỏ nép sau bóng cây ổi hiện ra. Nhà của gia đình Hai đó. Tú hăng hái chạy vào. Trước hiên, Hai đang cặm cụi bên những thanh tre vót nhỏ. Tú mon men đến gần lên tiếng:

— Làm lồng đèn hờ Hai?

Hai nghe tiếng, ngừng tay, thấy bạn nó cười đáp:

— Ừ, làm cho em Hai.

— Thế Hai không có đèn à?

— Không biết nữa, làm đèn cho em Hai xong nếu dư tre Hai sẽ làm cho Hai.

Tú nhìn đống tre, chỉ còn vài

thanh nhỏ. Nó buồn buồn nói:

— Hai mà không có đèn, tối nay Tú cũng không chơi đèn.

Hai ngưng làm, ngạc nhiên hỏi bạn:

— Sao thế Tú?

Tú nắm tay bạn:

— Vì không có Hai, mình Tú chơi đâu vui.

Hai cười buồn nắm chặt tay bạn. Cánh tay của người bạn thân thiết. Hai đùa vẫn thương nhau, dù Tú giàu còn nhà Hai nghèo, lại mồ côi cha, chỉ còn lại mẹ dãi dầu gió sương buôn bán nuôi anh em Hai đi học. Nhà đâu dư dả gì mà anh em Hai được lồng đèn với bánh trung thu.

Lại tiếp tục làm, Hai dán miếng giấy bóng cuối cùng vào thanh tre. Chiếc lồng đèn ngời sao đã hoàn thành. Hai ngắm một lúc rồi đưa ra khoe bạn:

— Đẹp không Tú?

Tú sờ vào giấy kính rồi khen:

— Ồ đẹp quá. Hai làm đẹp ghê.

Hai cười hãnh diện:

— Thôi để Hai đem đèn đi cất rồi hai đùa mình đi chơi ghen.

Nói rồi Hai cầm chạy ù vào nhà.

Tú, Hải nắm tay nhau leo lối trong đám người đi mua đồ tết. Hai đứa ngơ ngác đi từ hàng này đến hàng khác, chúi mũi vào tủ kính nhìn những cặp bánh dẻo, bánh nướng thơm ngon, nằm gọn trong ngăn tủ. Rồi đứng ngược mắt nhìn hàng lồng đèn đủ kiểu treo trên trần nhà. Những chiếc lồng đèn thật đẹp có cả con bướm, con rồng nữa. Những ước muốn sinh ra thật nhiều trong hai đứa. Riêng Hải tự biết mình không thể nào có được những thứ đó, liền bám tay kéo Tú trở về. Trời đã chập chạng tối.



Ánh lửa loé lên qua miếng giấy bóng đỏ, ánh sáng trong chiếc lồng đèn tỏa ra thật dịu. Tú dứt chiếc bánh trưng thu vào túi rồi bước đến nhà Hải. Con đường sáng lên mỗi bước chân Tú vươn tới. Vừa bước vào nhà Hải, Tú bỗng thấy Hải đứng buồn buồn trước cửa, bên cạnh thằng Hòa, em Hải ngồi mặt méo xệch dầm dìa nước mắt. Thấy Tú bước vào với lồng đèn tàu thủy, nó nín khóc mắt thèm muốn cây đèn. Tú bước lại hỏi Hải:

— Chuyện gì vậy Hải? Sao buồn thiu vậy, đèn đâu sao không đốt lên?

Hải nói giọng muốn thóc.

— Chiếc lồng đèn Hải mới đưa cho thằng Hòa đi chơi, mới chơi một tí nó đã làm cháy rụi, rồi bây giờ chạy về nhà khóc đòi đèn khác. Hải tìm đâu ra đèn khác.



— Thế Hải không có đèn à?

Hải gật đầu. Tú vừa đưa đèn cho Hòa vừa nói:

— Vậy Tú cũng không chơi. Nè, Hòa cầm lấy, đi chơi đi.

Thằng bé mừng rỡ đón chiếc đèn chạy vụt ra ngoài.

Hải la lớn:

— Ý không được đâu Tú ơi, Hòa ơi.

Tú khoác vai bạn:

— Có gì mà không được. Đề cho Hòa chơi đi. Hai đứa mình ngồi đây chơi cũng được, há Hải?

Hải miễn cưỡng gật đầu. Ngồi nơi hàng hiên, hai đứa nhìn ra ngoài ngõ, từng đàn trẻ tay xách đèn đi tung tăng ca hát, vui vẻ. Bao ánh đèn lung linh khắp ngõ. Tú cười nói.

— Vui quá há Hải?

— Ừ.

Chợt Tú quay qua hỏi Hải:

— Nhà Hải có sắp vụ hong Hải?

— Sắp vụ nhà Hải thiếu gì, trên bàn thờ ba Hải nhiều lắm.

— Mình làm được chơi Hải.

Hải nhả nhó:

— Không được đâu, nhà Hải không có dầu.

Tú vui vẻ nói:

— Cầm gì, mình lấy vớ cũ cuốn tròn lại nhỏ nước sắp vào là cháy chứ cần gì dầu. Nhà Hải có vớ cũ hong đem ra đây mình làm chơi. Hải nghi ngờ:

— Được hong?

— Được mà.

Hải chạy vào nhà. Lát sau hai cây đuốc bằng giấy và đèn cầy vụt được thắp sáng. Hai ngọn lửa bùng lên mạnh mẽ, soi rõ hai gương mặt vui mừng. Hải ôm Tú:

— Hay quá Tú ơi! Mình có đèn chơi rồi.

Tú hãnh diện nhìn ánh đèn cười.

— Mình ngồi đây chơi đi Hải. Đừng đi đâu hết á.

Tú cầm hai cây đuốc xuống đất. Lấy bánh ra chia đôi. Hai đứa vừa ăn vừa nhỏ từng giọt làm ngọn lửa bùng lên từng chớp. Hai ánh nến theo gió đưa lung linh, ấm áp. Men theo tiếng nhạc nơi chiếc máy thu thanh từ xa vọng lại, Tú vừa nhịp vừa hát.

« Tết Trung thu em đốt đèn đi chơi, em đốt đèn đi khắp phố phường... đèn ông sao với đèn cá chép, đèn thiên nga với đèn bướm bướm... Em đốt đèn ngày tết Trung thu... Từng dinh dinh các từng dinh dinh... »

Tú dứt tiếng, Hải vỗ tay reo:

— Hay quá, Tú hát hay ghê.

Trời đã khuya, đám trẻ trước ngõ đã lần lượt ra về. Tú, Hải vẫn còn ngồi đó, hai ánh lửa vẫn còn cháy sáng. Gió về đêm thổi nhẹ thật mát. Tú hơi cục cựa cuối cùng chày trên đầu đuốc, ánh lửa cháy mạnh. Hải nhìn đóm lửa thật lâu đôi má nó đỏ hồng. Tú đứng dậy phui quần.

— Tú về ghen Hải. Đền đuốc đó đi.

Hải với đôi mắt lưu luyến:

— Ừ... Tú về.

Tú quay bước. Ánh sáng soi theo Tú đến cuối đường. Nó quay lại nhìn. Hải đã vào nhà. Hai ánh lửa nghiêng ngả, soi sáng bên nhau. Tú vui vẻ bước những bước chân trên đường vắng. Lòng nó ấm áp lạ lùng.

VĂN ANH
Ban mô thuật

Bé đáp O Chữ kỳ trước:



MÙA THU QUÊ NGOẠI

● LÊ THÚY MẬT TÌM

CON mưa chiều nay chợt kéo đến, những sợi mưa bạc lất phất bay mang theo hơi lạnh. Qua khung cửa nhỏ, em thấy mùa thu đang trở về thành phố. Lá vàng rụng khắp ngã đường, từng đám trẻ con đi ngang tung đám lá lên xào xạc. Gió hú nhẹ trên mái nhà, khẽ luồn vào phòng. Eo ôi, lạnh ghê. Em khoác vội chiếc áo len xám lên mình, chống cằm nhìn ra ngoài trời. Mưa giăng sợi nhẹ, em tưởng như đó là những dây tơ trời ngọt ngào. Em chợt nhớ đến mùa thu ngày xưa. Mùa thu nơi quê ngoại. Ôi dào! Dạo ấy em bé con kinh khủng, ốm yếu lắm cơ nên ngoại thương thật là thương. Em nhớ, trước ngày Trung Thu một tuần ngoại bảo cậu Hiền đi mua lồng đèn. Cậu Hiền mua cho em lồng đèn con bướm. Chao ơi, ngày ấy em thích lắm cơ. Con bướm màu vàng có bộ lông bằng gòn trắng muốt. Chị Huyền thì được lồng đèn cái hoa, còn anh Nhựt được lồng đèn thiết giáp. Trong ba cái lồng đèn, chỉ có của em là xinh đẹp nhất nên em quý lắm cơ. Suốt một tuần đó, em cứ mong mau mau đến Tết để em đốt đèn đi chơi. Bà ngoại, mẹ và các dì thì làm bánh. Em thì háu ăn

nhất nhà, ngày đó em thích ăn bánh in đậu xanh nhất. Ủi dào, mới nghĩ tới mà em đã thèm rồi. Này nhé, bánh làm toàn đậu xanh, ăn vào ngọt ngào, bùi làm sao ấy. Cho nên chưa chi tối nằm ngủ bên ngoại em đã thủ thi dận ngoại làm cho em một chiếc bánh to ơi là to. Ngoại cười bảo con bé này háu ăn đáo để.

Và ngày Trung Thu đến, ngoại dẫn em ra chợ mua hai cây mía cao ơi là cao. Dựng hai bên cổ bàn, đôi mía làm thành cái cổng. Trên bàn thì toàn là bánh, bánh nướng, bánh dẻo bánh in... Ba chiếc lồng đèn được treo trước sân, em cứ lảng xảng, lịch xịch bên lồng đèn. Ngoại cho phép em đi theo đám cô đèn nè. Nên em cứ dõi mắt nhìn ra đường xem đám rước có đi qua chưa. Chao ơi, lúc ấy gió cứ hay thổi và mưa li ti. Chị Hằng thì cứ núp sau đám mây. Ba mẹ đi và cậu theo ngoại thấp nhang vái. Chị Huyền anh Nhựt cứ theo em xin được cầm đèn của em một tí. Em nhớ, ngày ấy hình như chị Huyền mười tuổi, anh Nhựt tám tuổi còn em mới có sáu tuổi. Ủi chao, em cứ vênh mặt lên mà nói em có mượn đèn anh bao giờ đâu.

Đám cô đèn hôm ấy đến khuya mới ngang qua nhà em. Làm em ngồi chờ mà buồn ngủ ghê cơ. Ngủ gà ngủ gật thế nào bộ lông trắng muốt bị cháy, em khóc hoài huỷ. Ngoại phải dỗ dành cho em những hai cái bánh lặn cơ. Giờ nghĩ lại em nghe thương làm sao ấy. Thành phố bây giờ mùa thu đang trở về, em thích ngồi vào nửa đêm, ăn bánh và nhìn vầng trăng tỏ tròn như chữ O...

— Chị Huyền này, thấy mưa không?

— Rõ làn thần, khéo hỏi

— Chị biết gì chưa?

— Gì?

— Trung Thu.

Chị Huyền như chợt nhớ ra:

— À! Còn một tháng nữa

— Không biết nơi quê, ngoại còn làm bánh đậu xanh không nữa. Em nhớ ngoại ghê cơ.

Chị Huyền nheo mắt:

— Nhớ ngoại hay nhớ bánh đậu xanh ấy?

— Em nguýt chị một cái dài thật dài.

— Nói kỳ khôi à, em lớn rồi chứ bộ.

Buổi tối nằm trong phòng, nghe mưa rơi và gió hú trên mái nhà. Em nhớ ngày xưa chi lạ, nhớ da diết. Mai này em xin phép mẹ về quê để nhìn lại khung cảnh mà ngày xưa em đã yêu mến. Ôi chao, bây giờ em làm sao có được những giây phút bé bỏng trẻ trung nữa. Thăm thoát mà đã mười mùa thu đi qua. Mười mùa thu trong thành phố cao vồng này, đếm lá vàng xao xác mà tưởng như mùa thu ngày xưa mới xảy ra hôm qua. Ôi! Mùa thu, có hay biết em đang nhớ da diết mùa thu quê ngoại không?

LÊ THÚY MẬT TÍM
Nhóm Tinh Biên

KỶ NHI VIỆN TẠI GIA

Chương trình KỶ NHI TẠI GIA sẽ mở khóa kế tiếp. Chị em phụ nữ yêu trẻ, muốn chọn nghề KỶ NHI TẠI GIA đến ghi tên tại: 9 Trần-Quang-Diệu (Trương-tấn-Bưu nổi dài) SAIGON. Đam theo từ khai gia đình.

ĐIỀU KIỆN:

- Phụ nữ 17 đến 45 tuổi.
- Tôn trẻ và muốn nhận trẻ về nhà chăm sóc.
- Biết đọc và viết rành tiếng Việt.
- Đầy đủ sức khỏe và trong gia đình không có người mắc bệnh truyền nhiễm.

Vì mục đích xã hội có thể nhận miễn phí. Tuy nhiên chị em nào có thể đóng góp vào chi phí chung.

Cảnh nhận đông Xanl

— HỒ TÓN CƯỜNG (Bình Tuy).— Cháu 6 tuổi à ? Có lẽ cháu bé nhỏ nhất trong ĐCN đó. Nhận cháu vào ĐCN rồi đấy.

— DIỄM MAI (Qui Thành).— Ngân Thông và Tuổi Hoa không cùng một cơ sở xuất bản em ạ. Dĩ nhiên, mỗi tờ báo có một khuynh hướng riêng. Em có thể viết thư về cho anh Vi Vi theo địa chỉ tòa soạn.

Ô CHỮ TRUNG THU

— của NGUYEN-HUY-HAI

NGANG

- A) Phần siêu hình của con người — Gián điệp, che đậy.
- B) Tết của nòi đồng.
- C) « Ánh...trắng ngà có cây đa to... » — Gặp may mắn.
- D) Tiếng cười — loan truyền cho kẻ khác biết.
- E) Tên vị vua đời Đường bên Tàu đã từng du nguyệt điện — bình yên.
- F) Nhân vật đứng nhì trong ba anh em Tây sơn (viết tắt).
- G) Ngựa kêu (v. ngược)

DỌC

- 1) Con trai của quan — chữ ngắn nhất
- 2) Một bộ trong Lục bộ ngày xưa chuyên việc xét xử, răn phạt.
- 3) Tên vua Gia Long.
- 4) 5) Cùng H.
- 6) Nơi trú ngụ của chim con.
- 7) Thứ lỗi cho ai.
- 8) Trăng rằm thì luôn luôn thế này.

- 9) Mây chiều có nhiều màu
- 10) Tiếng chỉ sự mạnh mẽ.
- 11) Sinh ra cha mẹ ta.



- 12) Nam Giao (viết tắt) — Dì mạnh
- 13) Tên một con vật nhút nhát.
- 14) Tròn trề, thừa thãi.
- 15) Đũa ăn cơm làm bằng gỗ đen rất tốt.

INH HOẠT VĂN NGHỆ TUỔI HOA

Đề không khí học tập được vui vẻ và thoải mái hơn, cũng « chiều » đề của một số lớn các em đã ghi tên, Tòa soạn đã quyết định « biến cải » Nhạc Tuổi Hoa thành những buổi Sinh Hoạt Văn Nghệ hàng tuần.

Và buổi Sinh hoạt đầu tiên sẽ được tổ chức vào lúc 16g00 ngày Chúa nhật 1-4-73 tại Tòa Soạn 38, Kỳ Đồng Sài Gòn 3, do anh NGUYỄN PHƯỚC TỔ chỉ NGUYỄN LY hướng dẫn. Xin mời tất cả các em đã ghi tên, hoặc đang soạn đề ghi tên, đến tham dự và ghi tên luôn thề.

NG PHẢI PHẠM

Trong bản tin về BNS Ngân Thông kỳ trước, do sơ xuất của người làm in vì Anh ĐÀO Quang Mỹ đã ghi nhầm ra họ Phạm. Xin thành thực xin lỗi cùng Anh Đào Quang Mỹ, nhóm Ngân Thông và tất cả bạn đọc mục này.

• SÁCH BÁO NHẬN ĐƯỢC

Tuổi Hoa vừa nhận được các tác phẩm sau. Xin cảm ơn các tác giả và bạn cần giới thiệu với bạn đọc :

— RỪNG DẬY MÈN MÙA : Tập Thơ và những bài thơ phổ nhạc của DÒNG TRÌNH. « ... Trên luống cày đầy bom đạn, đồng bào tôi gieo hạt giống, trên vùng đất văn hóa trở đầy trái độc, tôi cấy niềm tin. » Sách do Đời Mới xuất bản, tác giả gửi tặng. Bản in đẹp không ghi giá.

— HÁT CHO HÒA BÌNH : Tuyển Tập Thơ và Nhạc của Gia Đình Thiếu Nhi ĐÀ LẠT. Sách in Ronéo khổ 17×21 do một nhóm bạn trẻ Đà Lạt thực hiện chỉ để tặng bạn hữu. Nếu cần xin liên lạc : NGUYỄN KIM TUẤN, 69 Duy Tân, ĐÀ LẠT.

TUỔI HOA

Bản nguyệt san xuất bản ngày 1 và 15 mỗi tháng. Giá mỗi số 40đ. Báo dài hạn một năm 1.000đ. Miền Trung và Cao

nguyên 1.100đ. Mục báo dài hạn xin trả tiền trước. Bưu phiếu, chỉ phiếu đề tên : VÕ-VĂN-HỮU 38, Kỳ-Đồng — SÀI-GÒN - 3.

Bianca KEM ĐANH RĂNG

*của mình
của ta*



VN EXPRESS

Bianca giúp quý cô, quý bà
giữ mãi nụ cười tươi như hoa
để duyên thêm mặn mà